

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Số: 2113 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 27 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Đề án phát triển văn hóa đọc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu  
đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Quyết định số 329/QĐ-TTg ngày 15/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Công văn số 70/HĐND-VP ngày 19/3/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc cho ý kiến đối với Đề án phát triển văn hóa đọc tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 50/TTr-SVHTT ngày 19/6/2020 về việc phê duyệt Đề án phát triển văn hóa đọc tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án phát triển văn hóa đọc tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

**Điều 2.** Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai có hiệu quả nội dung Đề án, lập kế hoạch cụ thể, chi tiết hàng năm và chịu trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ nội dung Đề án. Định kỳ tổng hợp báo cáo tiến độ thực hiện Đề án và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ban ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ VH-TT-DL;
- Tr.TU, TTr. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (KTVB);
- Báo Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Đài PTTH BR-VT;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, VX3

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**Ký, CHỖ CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Tuấn**



HỘI BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU



## ĐỀ ÁN

### PHÁT TRIỂN VĂN HÓA ĐỌC TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2.443.../QĐ-UBND ngày 27...11.../2020 của  
UBND tỉnh)*

3988



## MỤC LỤC

— ๐๓ ◆ ๐๐ —



|                                                                                                                                                     |           |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>PHẦN I- PHẦN MỞ ĐẦU.....</b>                                                                                                                     | <b>4</b>  |
| <b>I. CƠ SỞ PHÁP LÝ.....</b>                                                                                                                        | <b>4</b>  |
| 1. Các văn bản pháp lý của Trung ương.....                                                                                                          | 4         |
| 2. Các văn bản pháp lý của địa phương.....                                                                                                          | 4         |
| <b>II. SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN.....</b>                                                                                                    | <b>4</b>  |
| <b>III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN.....</b>                                                                                                       | <b>5</b>  |
| <b>PHẦN II- THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN VHĐ TẠI BÀ RỊA-VŨNG TÀU .....</b>                                                                                 | <b>6</b>  |
| <b>I. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN VĂN HÓA ĐỌC Ở VIỆT NAM.....</b>                                                                                         | <b>6</b>  |
| 1. Tổng quan chung tình hình phát triển văn hóa đọc ở Việt Nam .....                                                                                | 6         |
| 2. Xu hướng phát triển văn hóa đọc của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay .....                                                                      | 6         |
| <b>II. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN VĂN HÓA ĐỌC Ở BÀ RỊA-VŨNG TÀU .....</b>                                                                                | <b>7</b>  |
| 1. Hoạt động phát triển văn hóa đọc ở thư viện công cộng.....                                                                                       | 7         |
| 2. Hoạt động phát triển văn hóa đọc trong trường học.....                                                                                           | 12        |
| 3. Hoạt động phát triển văn hóa đọc tại một số thư viện ngoài công cộng .....                                                                       | 13        |
| <b>PHẦN III- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN VĂN HÓA ĐỌC TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030 .....</b> | <b>15</b> |
| <b>I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN VĂN HÓA ĐỌC .....</b>                                                                                                    | <b>15</b> |
| <b>II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN VĂN HÓA ĐỌC .....</b>                                                                                                    | <b>15</b> |
| 1. Mục tiêu chung .....                                                                                                                             | 15        |
| 2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025 .....                                                                                                               | 16        |
| 3. Định hướng đến năm 2030 .....                                                                                                                    | 16        |
| <b>III. NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA ĐỌC .....</b>                                                                                                   | <b>16</b> |
| 1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng phát triển văn hóa đọc .....                                              | 16        |
| 2. Xây dựng thói quen, trang bị kỹ năng và phương pháp đọc .....                                                                                    | 16        |
| 3. Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thư viện công lập, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin.....                                         | 17        |
| 4. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và đẩy mạnh xã hội hóa.....                                                                                        | 17        |
| 5. Mở rộng hợp tác giao lưu .....                                                                                                                   | 17        |
| <b>IV. GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN VĂN HÓA ĐỌC.....</b>                                                                                                    | <b>18</b> |
| 1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng phát triển văn hóa đọc .....                                              | 18        |



|                                                                                               |           |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 4. Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thư viện công cộng, tăng cường ứng dụng CNTT..... | 25        |
| 5. Phát triển thư viện và nguồn học liệu mở cho thư viện trường học.....                      | 28        |
| 6. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, đẩy mạnh xã hội hóa và giao lưu quốc tế .....               | 29        |
| V. DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN .....                                                           | 29        |
| <b>PHẦN VI - TỔ CHỨC THỰC HIỆN .....</b>                                                      | <b>32</b> |



## DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT



### Chữ viết tắt

BR-VT

BGDĐT

BVHTTDL

CP

CNTT

ĐA

HS – SV

HTCĐ

HĐND

KCN

LLVT

MN

NĐ

NQ

QĐ

SGDĐT

SKHĐT

SLĐTBXH

STC

STTTT

SVHTT

TT

TTg

THCS

THPT

UBND

VHĐ

### Viết đầy đủ

Bà Rịa – Vũng Tàu

Bộ Giáo dục và Đào tạo

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chính phủ

Công nghệ thông tin

Đề án

Học sinh - sinh viên

Học tập cộng đồng

Hội đồng nhân dân

Khu công nghiệp

Lực lượng vũ trang

Mầm non

Nghị định

Nghị quyết

Quyết định

Sở Giáo dục và Đào tạo

Sở Kế hoạch và Đầu tư

Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Sở Tài chính

Sở Thông tin và Truyền thông

Sở Văn hóa và Thể thao

Thông tư

Thủ tướng

Trung học cơ sở

Trung học phổ thông

Ủy ban nhân dân

Văn hóa đọc



## PHẦN I- PHẦN MỞ ĐẦU

### I. CƠ SỞ PHÁP LÝ:

#### 1. Các văn bản pháp lý của Trung ương

- Quyết định số 329/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án Phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 581/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020.

- Thông tư số 33/2018/TT-BVHTTDL, ngày 15 tháng 10 năm 2018 của BVHTTDL Quy định về hoạt động thư viện lưu động và luân chuyển tài liệu.

- Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của BGDDT về việc Ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.

- Quyết định số 01/2004/QĐ-BGDĐT ngày 29 tháng 01 năm 2004 của BGDDT về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của BGDDT về việc Ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.

#### 2. Các văn bản pháp lý của địa phương

- Quyết định số 2829/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2009 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu Phê duyệt “Đề án Phát triển ngành Thư viện tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020”.

- Quyết định số 1448/QĐ-UBND, ngày 04 tháng 6 năm 2018 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hệ thống Thư viện điện tử tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Nâng cấp phần mềm và trang thiết bị số hóa cơ sở dữ liệu thư viện điện tử).

- Văn bản số 50/HĐND-VP ngày 27 tháng 02 năm 2019 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc nghiên cứu các giải pháp nhằm khuyến khích tinh thần đam mê đọc sách cho các em học sinh trên địa bàn tỉnh.

### II. SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN:

Đề án Phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 của BVHTTDL đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 329/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2017, nêu rõ “Phát triển văn hóa đọc là một trong những nội dung quan trọng của sự nghiệp văn hóa, giáo dục đất nước”, nhà



nước có vai trò “hỗ trợ phát triển văn hóa đọc”; đồng thời đẩy mạnh việc đa dạng hóa, huy động mọi nguồn lực xã hội tham gia phát triển văn hóa đọc”. Mục tiêu chung là “Xây dựng và phát triển thói quen, nhu cầu, kỹ năng và phong trào đọc trong mọi tầng lớp nhân dân, nhất là trong thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên và chú trọng tới người dân ở vùng nông thôn, vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn; cải thiện môi trường đọc; góp phần nâng cao dân trí, phát triển tư duy, khả năng sáng tạo, bồi dưỡng nhân cách, tâm hồn, tăng cường ý thức chấp hành pháp luật, hình thành lối sống lành mạnh trong con người, xã hội Việt Nam, đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập”.

Theo các nhà khoa học, văn hóa đọc chính là thái độ, cách ứng xử của chúng ta đối với tri thức sách vở, phải biết đọc sao cho hợp lý và bổ ích, cho hợp với quy luật tiếp nhận tri thức. Lý giải theo nghĩa rộng, văn hóa đọc là cách ứng xử, giá trị, chuẩn mực đọc của nhà quản lý và các cơ quan quản lý nhà nước; ứng xử, giá trị và chuẩn mực đọc của cộng đồng và ứng xử, giá trị và chuẩn mực đọc của mỗi cá nhân trong xã hội. Xét từ góc độ cá nhân, văn hóa đọc được hội tụ đủ 3 yếu tố là thói quen đọc, sở thích đọc và kỹ năng đọc. Xét theo nghĩa hẹp, văn hóa đọc là ứng xử, giá trị và chuẩn mực đọc của mỗi cá nhân hình thành nên thói quen đọc, sở thích đọc, kỹ năng đọc. Các yếu tố này có mối quan hệ mật thiết với nhau cùng bổ sung, bồi đắp cho nhau. Khi cá nhân có những ứng xử, giá trị và chuẩn mực đúng đắn, lành mạnh sẽ hình thành thói quen đọc, sở thích đọc, kỹ năng đọc lành mạnh.

Quyết định số 392/QĐ-TTg ngày 15/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ đã đưa ra các chỉ tiêu cụ thể để xây dựng mục tiêu phát triển văn hóa đọc gồm: chỉ tiêu về khả năng tiếp cận thông tin, tri thức; chỉ tiêu về nâng cao kiến thức, kỹ năng đọc; chỉ tiêu về tăng cường hoạt động thư viện, xuất bản. Về nhiệm vụ giải pháp, phải đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, chú trọng xây dựng thói quen, trang bị kỹ năng, phương pháp đọc cho người dân. Bên cạnh việc hoàn thiện các cơ chế, chính sách, nhà nước cần phải “nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thư viện công lập, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin” bằng những công việc cụ thể như: “xây dựng và phát triển hệ thống thư viện hiện đại, có vốn tài liệu phong phú, thân thiện với người sử dụng, trở thành trung tâm thông tin văn hóa, giáo dục của cộng đồng”, “chú trọng phát triển thư viện trường học, góp phần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”, “thí điểm và hình thành thư viện điện tử phục vụ cộng đồng và nguồn học liệu mở cho trường học”, “đa dạng hóa các dịch vụ thư viện; đẩy mạnh dịch vụ thư viện lưu động tại các địa phương, nhất là ở vùng nông thôn, vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn; thúc đẩy phối hợp liên kết giữa các thư viện với trung tâm văn hóa, thể thao, trung tâm học tập cộng đồng”.





Từ vai trò quan trọng của văn hóa và sự hữu ích của phát triển văn hóa đọc đối với sự phát triển văn hóa của tỉnh BR-VT, thực hiện chủ trương của UBND, HĐND tỉnh, SVHTT xây dựng Đề án “Phát triển văn hóa đọc tỉnh BR-VT giai đoạn 2020- 2025, định hướng đến năm 2030”. Đề án là cơ sở pháp lý, khoa học để bố trí nguồn lực đầu tư đúng đối tượng, có trọng điểm, tạo ra sự phát triển cân đối, hài hòa, tránh tình trạng chùng chေo, lãng phí trong đầu tư; đồng thời tạo sự thống nhất về mặt tổ chức - quản lý nhà nước và tạo mối liên kết hoạt động trong phát triển văn hóa đọc tại địa phương; nhằm đạt tới mục tiêu xây dựng và phát triển văn hóa mà Trung ương đề ra.

### **III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN:**

Đối tượng thụ hưởng của Đề án phát triển văn hóa đọc tỉnh BR-VT là toàn thể người dân trong tỉnh, trong đó tập trung cho các thành phần xã hội chính là học sinh, sinh viên, cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, các lực lượng vũ trang nhân dân, kể cả phạm nhân đang trong thời kỳ cải tạo.

Phạm vi của đề án khoanh vùng và theo sát các chỉ tiêu nêu tại Quyết định số 329/QĐ-TTg ngày 15/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ, từ việc tìm hiểu dữ liệu thứ cấp giai đoạn 2015 -2019 để xây dựng hoạt động cho giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030.

## PHẦN II- THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN VĂN HÓA ĐỌC TẠI BÀ RIÀ-VŨNG TÀU

### I. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN VĂN HÓA ĐỌC Ở VIỆT NAM:

#### 1. Tổng quan chung tình hình phát triển văn hóa đọc ở Việt Nam

Theo nhiều tài liệu đã được công bố rộng rãi, Việt Nam nằm trong số những nước có số lượng sách đọc trên đầu người thấp nhất thế giới. Tại các nước phát triển (Pháp, Nhật Bản, Israel...) trung bình 1 người dân đọc từ 20 cuốn sách/năm. Các nước trong khu vực như Singapore, số sách người dân đọc trung bình là 14 cuốn/năm; Malaysia là 10 cuốn/năm. Ở Việt Nam, trung bình 1 người chỉ đọc 4 cuốn sách/năm, trong đó 2,8 cuốn là sách giáo khoa, 1,2 cuốn là sách khác. Như vậy, việc đọc sách của Việt Nam còn rất hạn chế so với một số nước trong khu vực<sup>1</sup>. Một thống kê cho thấy, bình quân mỗi người Việt mua 3,3 quyển sách, nhưng con số ấy mang nặng tính hình thức vì có tới 80% trong đó là sách giáo khoa, các loại sách còn lại chỉ chiếm 20%.<sup>2</sup> Theo số liệu của Bộ Thông tin và Truyền thông, Việt Nam có 63 nhà xuất bản, trong đó NXB Giáo dục chiếm trên 90% thị phần sách hàng năm, chủ yếu là sách giáo khoa. Về thư viện, số liệu thống kê của BVHTTDL cho thấy: tính đến năm 2015, cả nước có 17.022 thư viện công cộng/ phòng đọc sách/ tủ sách với gần 40 triệu bản, phục vụ hơn 21 triệu lượt bạn đọc/năm. Điều này đồng nghĩa với việc xét trong hệ thống thư viện công cộng, người Việt chưa đọc được 1 quyển sách/năm.<sup>3</sup>

#### 2. Xu hướng phát triển văn hóa đọc của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay

*Xu hướng đọc sách điện tử, chuyển dịch sang văn hóa nghe nhìn*

Với giới trẻ, việc đọc sách ngày càng có xu hướng giảm mạnh. Internet ra đời đã trợ giúp và tạo ra phương thức đọc mới. Sự phát triển như vũ bão của các phương tiện truyền thông đại chúng và các tiện ích xã hội như báo điện tử, truyền hình, facebook, youtube... khiến người đọc giảm nhiều hứng thú với sách in truyền thống. Những loại hình đọc mới đang dần thay thế cho văn hóa đọc sách giấy ngày càng bị thu hẹp. Thói quen đọc trở nên ngày càng “khó khăn” trong quỹ thời gian eo

<sup>1</sup><https://vietnamnet.vn/vn/giao-duc/viet-nam-trung-binh-1-nguoi-doc-4-cuon-sach-nam-300282.html>

<sup>2</sup><https://www.chungta.com/nd/tu-lieu-tra-cuu/van-hoa-doc-o-viet-nam-can-dung-lai-tu-nen-mong.html>

<sup>3</sup><http://www.vanhoanghean.com.vn/chuyen-muc-goc-nhin-van-hoa/nhung-goc-nhin-van-hoa/thuc-trang-doc-van-hoc-o-viet-nam-hien-nay-va-mot-so-giai-phap-kien-nghi>





hợp của giới trẻ. Giới trẻ đọc sách là chủ yếu tranh thủ đọc qua mạng (45%), sách in (20,1%), qua điện thoại di động (20%), nghe đài và xem ti vi (4,9%)<sup>4</sup>

Việc hình thành thói quen đọc sách mới, phương thức đọc sách hiện đại phần nào phù hợp với xu thế phát triển của kinh tế thị trường và khoa học công nghệ. Việc kết hợp giữa phương thức đọc truyền thống và phương thức đọc hiện đại tạo ra cách đọc tiện ích cho người đọc trong việc tiếp nhận thông tin. Xét từ góc độ tích cực, mạng internet và các phương tiện truyền thông giải trí đã mang đến những phương thức đọc mới, hình thành thói quen đọc mới. Hệ thống thư viện từ trung ương cho đến địa phương được mở rộng. Việc hình thành thư viện điện tử và việc chuyển đổi từ thư viện truyền thống sang thư viện điện tử cũng tạo ra bước phát triển mới cho ngành thư viện, phục vụ nhu cầu đọc sách của đông đảo bạn đọc.

*Xu hướng đọc giải trí, theo cảm hứng, thích sách có nội dung đơn giản*

Theo một khảo sát của Thư viện Quốc gia Việt Nam, lý do giới trẻ tìm đọc sách văn học chủ yếu là đọc theo cảm hứng chiếm tỷ lệ 42,5%. Điều này có nghĩa rằng: người đọc có xu hướng đọc theo cảm hứng và đọc theo ý thích cá nhân, thụ động. Mục đích của việc đọc sách văn học được giới trẻ đưa ra là để giải trí, thư giãn sau những lúc căng thẳng (67%,). Như vậy, tác phẩm văn học hay chưa đủ, tác phẩm ấy phải được dư luận quan tâm, có nghĩa là “một hiện tượng văn học” xuất hiện được cộng đồng “phản ứng” chú ý. Điều đó tạo nên tính “vấn đề” và tạo được “hiệu ứng” thu hút độc giả.<sup>5</sup>

Tình trạng người đọc thích đọc truyện tranh dễ hiểu hơn là những cuốn sách dày, mang tính lý luận là xu hướng phổ biến hiện nay. Theo điều tra của Cục Xuất bản, 50% sách được ưa thích là sách minh họa bằng tranh ảnh, dễ hiểu, đơn giản... Giới trẻ, thế hệ đọc tương lai có xu hướng đọc truyện tranh với những nội dung đơn giản, thậm chí thiếu lành mạnh, ngại đọc các loại sách kinh điển, lý luận, đặc biệt là các sách dày, nhiều tập.

## II. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN VĂN HÓA ĐỌC Ở BR-VT:

BR-VT là địa phương sớm xây dựng và triển khai có hiệu quả Đề án phát triển ngành thư viện theo Quyết định số 10/2007/QĐ-BVHTT, ngày 04/5/2007 của BVHTT về việc phê duyệt quy hoạch phát triển ngành Thư viện Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020. Đề án đã tạo điều kiện, động lực phát triển mới, đánh dấu sự chuyển mình vươn lên của hoạt động thư viện tỉnh trong xu thế hội nhập và phát triển. Với 7 dự án được phê duyệt và triển khai, hạ tầng kỹ thuật hệ

<sup>4</sup> Vũ Thị Thu Hà. Tạp chí Thư viện Việt Nam. - 2013. - Số 2.

<sup>5</sup> Vũ Thị Thu Hà. Tạp chí Thư viện Việt Nam. - 2013. - Số 2.



thông thư viện tỉnh cũng hình thành về cơ bản tương đối tốt, số lượng sách, tạp chí, tài liệu địa chí địa phương, dữ liệu số hóa cũng được bổ sung trang bị. Công tác đào tạo cán bộ ngành thư viện cũng được chú trọng phát triển, bồi dưỡng. Đảng bộ, chính quyền địa phương đã chỉ đạo và đầu tư đúng hướng về hoạt động thư viện.

Thực hiện Quyết định 329 của Thủ tướng Chính phủ, HĐND tỉnh BR-VT đã ban hành văn bản cho các sở ngành tham mưu giải pháp khuyến khích học sinh, người dân trong tỉnh đọc sách nhiều hơn, đưa tiết đọc sách vào giờ chính khóa của trường học. Có thể thấy, phát triển văn hóa đọc là một trong những nội dung quan trọng của sự nghiệp phát triển văn hóa, giáo dục của tỉnh. Xây dựng và giúp người dân hình thành thói quen đọc sách không chỉ đơn giản là xây dựng nên các thư viện đầy ắp các kệ sách, mà điều quan trọng phải hướng dẫn các em học sinh, người dân biết giá trị của từng quyển sách. Các thư viện, nhà văn hoá phải tổ chức các hoạt động phù hợp để bạn đọc tiếp cận với sách báo, giúp người dân tìm đến những cuốn sách phù hợp, từ đó có những định hướng phát triển hài hoà và hợp lý.

### 1. Hoạt động phát triển văn hóa đọc ở thư viện công cộng

a) Các hoạt động phát triển văn hóa đọc đang triển khai tại thư viện công cộng

Từ tháng 10/2017 đến nay, Thư viện tỉnh BR-VT đã thực hiện nhiều giải pháp thu hút bạn đọc trẻ (từ 6 đến 22 tuổi) với nhiều hoạt động, sân chơi khơi gợi niềm đam mê tìm tòi nghiên cứu và tăng cường kỹ năng đọc cho các đối tượng học sinh, sinh viên. Các hoạt động nhìn chung bước đầu đã gặt hái nhiều thành công, một số hoạt động đã triển khai tại thư viện tỉnh như sau:

#### Các hoạt động phát triển văn hóa đọc tại Thư viện tỉnh BR-VT

| Stt | Hoạt động       | Nội dung                                                                                                            | Kết quả                                                                                                                  | Hạn chế                                                                                                                                                                                                                                                 |
|-----|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.  | Tiết ngoại khóa | Thư viện phối hợp với các trường học tổ chức tiết ngoại khóa đọc sách, kể chuyện theo sách tại thư viện tỉnh BR-VT. | Từ tháng 10/2017 đến nay đã tổ chức được 71 buổi sinh hoạt phục vụ cho 3.916 học sinh với 19.530 lượt tài liệu được đọc. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không gian phòng thiếu nhi nhỏ, rất nóng không thuận lợi với những buổi sinh học khoảng 70 học sinh trở lên.</li> <li>- Thiếu nhân sự chuyên trách để dẫn chương trình.</li> <li>- Chương trình đơn</li> </ul> |



|    |                                    |                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|----|------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                    |                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                           | lẽ do thư viện tỉnh chủ động làm chưa liên kết toàn hệ thống thư viện công cộng cấp huyện, xã cùng triển khai.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 2. | Hoạt động hè                       | Tháng 6 – tháng 8 hằng năm, tổ chức câu lạc bộ (2-3 buổi/tuần) để các em học sinh tham gia đọc sách, chơi các trò chơi tập thể, hướng dẫn kỹ năng đọc sách.                        | Mỗi mùa hè tổ chức được 20 buổi sinh hoạt tại thư viện tỉnh, mỗi buổi sinh hoạt có khoảng 70 học sinh tham gia; chương trình thu hút khoảng 5.750 lượt bạn đọc đến thư viện trong mùa hè. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sách cho đối tượng bạn đọc thể hệ trẻ chưa đa dạng, ít thu hút bạn đọc.</li> <li>- Không gian sinh hoạt chật hẹp, không phù hợp với thời tiết nóng.</li> <li>- Thiếu nhân sự tổ chức và nhân sự thư viện dẫn chương trình.</li> <li>- Chương trình đơn lẻ trên cơ sở Thư viện tỉnh chủ động, chưa liên kết toàn hệ thống thư viện công cộng cấp huyện, xã cùng triển khai.</li> </ul> |
| 3. | Luân chuyển sách, phục vụ lưu động | Xây dựng chương trình, lồng ghép vào các trò chơi trí tuệ, tìm hiểu kiến thức về lịch sử, văn hóa, đạo đức, lối sống... tổ chức phục vụ sách lưu động tại các trường học, cơ quan, | Trung bình mỗi năm thư viện tỉnh tổ chức phục vụ lưu động và luân chuyển sách cho hơn 300 thư viện cơ sở/năm.                                                                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu tài liệu để đáp ứng nhu cầu luân chuyển và phục vụ lưu động cho thư viện cơ sở. Kho sách luân chuyển và lưu động khoảng 70.000 bản, mỗi năm bổ sung khoảng hơn 1.000</li> </ul>                                                                                                                                                                                                 |

|    |                                                                |                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|----|----------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                | đoàn thể trong tỉnh.                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                     | bản và đã khai thác hàng chục năm nay.<br>- Sách cho các đối tượng học sinh, sinh viên còn hạn chế...                                                                                                                                                                                                                                       |
| 4. | Câu lạc bộ Tiếng Anh                                           | Thư viện tỉnh liên kết với Câu lạc bộ tiếng Anh Bà Rịa và SV tiếng Anh Trường CĐSP BR-VT cùng một số tình nguyện viên nước ngoài tổ chức. Chương trình thực hành tiếng Anh miễn phí vào tối thứ 2 hàng tuần từ 19h - 21h tại Thư viện tỉnh. | Từ tháng 10/2017 đến nay, Thư viện tỉnh BR-VT duy trì các buổi sinh hoạt vào tối thứ 2 hàng tuần, trung bình mỗi buổi sinh hoạt có từ 50-70 em/ khoảng 3.000 lượt người tham gia, khai thác khoảng 2.500 lượt tài liệu tiếng Anh tại Thư viện tỉnh. | - Chưa có chính sách hỗ trợ để các tình nguyện viên gắn bó lâu dài với chương trình; đội ngũ tình nguyện viên là sinh viên tham gia chưa ổn định do phụ thuộc lịch học, lịch thi và công việc cá nhân.<br>- Chương trình đơn lẻ do Thư viện tỉnh hủ động làm, chưa liên kết toàn hệ thống thư viện công cộng cấp huyện, xã cùng triển khai. |
| 5. | Cuộc thi về sách, viết cảm nhận về sách, Đại sứ Văn hóa đọc... | Liên kết với các trường phổ thông tổ chức các cuộc thi liên quan đến chủ đề: viết cảm nhận về sách, thuyết trình/kể chuyện theo sách, làm video/tranh vẽ giới thiệu sách...                                                                 | Đã tổ chức được 04 cuộc thi về sách, thu hút khoảng 7.000 bài dự thi và gần 10.000 em học sinh tham gia.                                                                                                                                            | - Cuộc thi tổ chức đơn lẻ trong nội bộ từng trường; chưa tạo được sự thu hút lớn với học sinh.<br>- Kinh phí tổ chức cuộc thi eo hẹp: Không có kinh phí tổ chức mà sử dụng kinh phí hoạt động của thư viện.                                                                                                                                 |



|    |                                |                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                        |
|----|--------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6. | Chương trình giao lưu, sự kiện | Tổ chức các buổi hội thảo, giao lưu, các chương trình sự kiện văn hóa đọc nhân các ngày lễ lớn.                                                                                                                                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thu hút được 300-500 người tham gia/ sự kiện.</li> <li>- Trưng bày, giới thiệu và phục vụ khoảng 1.500 lượt tài liệu/ sự kiện.</li> <li>- Đem đến cơ hội được giao lưu chia sẻ kinh nghiệm đọc và học tập cho bạn đọc.</li> </ul> | Kinh phí tổ chức hạn hẹp, chưa thể mở rộng quy mô chương trình, chưa thể tổ chức những buổi tọa đàm với những diễn giả lớn và có tầm ảnh hưởng để đạt được mục tiêu chia sẻ học tập vừa truyền thông, truyền cảm hứng. |
| 7. | Tủ sách ngoại văn              | Liên kết với trường THPT, CĐ, ĐH tổ chức Tủ sách ngoại văn tại các trường; chia sẻ các nguồn thông tin từ website Thư viện tỉnh vào thư viện các trường.                                                                        | Xây dựng được 04 tủ sách ngoại văn tại các trường với 4.000 đầu sách phục vụ cho 4.100 bạn đọc tại trường.                                                                                                                                                                 | Sách ngoại văn rất kén người đọc nên lượt phục vụ của loại tài liệu này chưa cao.                                                                                                                                      |
| 8. | Tặng thẻ thư viện miễn phí     | Tặng thẻ thư viện miễn phí cho HS, SV một số trường có trụ sở gần Thư viện tỉnh để khuyến khích HS, SV đến thư viện đọc. Đối tượng và số lượng thẻ tặng do thư viện thống nhất tiêu chí với nhà trường.<br>Đối với các trường ở | Đến nay, Thư viện tỉnh BR-VT đã cấp và tặng hơn 5.000 thẻ thư viện miễn phí và hàng ngàn tài khoản truy cập thư viện số cho các em học sinh, sinh viên, khuyến khích và tạo điều kiện                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                        |

|  |  |                                                                                                     |                                        |  |
|--|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|--|
|  |  | xa, Thư viện tỉnh cấp tài khoản thẻ truy cập trực tuyến để bạn đọc có thể sử dụng tài liệu điện tử. | cho bạn đọc tiếp cận dịch vụ thư viện. |  |
|--|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|--|

Nhìn chung, nghiên cứu triển khai các hoạt động phát triển văn hóa đọc nói trên với những thành công bước đầu là nỗ lực rất lớn của thư viện tỉnh. Tuy nhiên, về tổng thể, các hoạt động này mới chỉ đóng góp nhỏ vào phát triển văn hóa đọc cho một số bạn đọc trẻ ở một số huyện/ thành phố lân cận thư viện tỉnh BR-VT; tính lan tỏa, kết nối và chia sẻ một cách hệ thống từ thư viện tỉnh đến thư viện cấp huyện/trung tâm văn hóa thông tin cấp huyện, đến các trường học trên toàn tỉnh chưa cao. Bên cạnh đó, với nguồn nhân lực và kinh phí còn hạn chế, các hoạt động diễn ra với quy mô nhỏ, chưa có giải pháp mở rộng.

b) Tình trạng người dân sử dụng dịch vụ thư viện

Năm 2019, Thư viện tỉnh BR-VT đã cấp 5.205 thẻ thư viện, phục vụ 629.884 lượt bạn đọc/2.562.238 lượt tài liệu; hệ thống thư viện công cộng cấp 17.566 thẻ thư viện, phục vụ 1.892.080 lượt bạn đọc/5.927.755 lượt tài liệu. Đối với chỉ tiêu tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức của cộng đồng thông qua các dịch vụ tại hệ thống thư viện công cộng, tính đến năm 2019, chỉ có 17.566 người dân tham gia làm thẻ thư viện để được sử dụng các dịch vụ bạn đọc tại hệ thống thư viện công cộng (không tính hệ thống thư viện ngành GDĐT), chiếm khoảng 1,5% dân số toàn tỉnh. Đây là một tỷ lệ rất thấp so với mục tiêu phát triển văn hóa đọc theo mục tiêu cần đạt được tại Quyết định 329/QĐ-TTg ngày 15/03/2017 của Thủ tướng Chính Phủ ở mức 20% -25%.

c) Hoạt động luân chuyển, đưa sách đến với bạn đọc

Để đưa sách đến với bạn đọc, phát triển mạng lưới thư viện và văn hóa đọc, thư viện tỉnh BR-VT và thư viện cấp huyện đã thực hiện luân chuyển, phục vụ lưu động tại các vùng nông thôn, trường học, trung tâm văn hóa-thể thao và học tập cộng đồng cấp xã, các cơ quan, trại giam, trường học, đồn biên phòng, bưu điện văn hóa, khu công nghiệp... Tuy nhiên, thư viện mới chỉ tổ chức đầu tư vốn sách ban đầu với quỹ sách lưu động ở mức 77.539 bản sách được trang bị từ năm 2015 và không được cấp vốn để bổ sung hằng năm, nên qua quá trình luân chuyển đã hư hỏng và lạc hậu. Hoạt động luân chuyển do hệ thống thư viện, phòng đọc cấp xã khá lớn nên việc đầu tư và nguồn sách luân chuyển được đánh giá là chưa đáp ứng nhu cầu sách luân chuyển phục vụ bạn đọc cho các thư viện cấp xã; chưa thực hiện được dự án xây dựng tủ sách công nhân các khu công nghiệp. Chương trình cung





cấp sách xây dựng nông thôn mới triển khai vào năm 2011 cho 06 xã nông thôn mới các năm sau không còn được bố trí vốn.

d) Ứng dụng CNTT trong phục vụ bạn đọc phát triển văn hóa đọc

Đề án thư viện điện tử tỉnh được thực hiện năm 2019. Trước đó, trong thời gian chờ đầu tư hạ tầng, đơn vị thiếu hạ tầng CNTT chuyên dụng; hạ tầng CNTT cũ chưa đồng bộ, không đảm bảo, không tương thích để vận hành và thực hiện thư viện điện tử, việc sửa chữa, mua sắm, bổ sung thiết bị mang tính chắp vá tạm thời. Sau khi được đầu tư thư viện điện tử, thư viện tỉnh đã có hệ thống quản lý hiện đại, quản lý tốt tài liệu điện tử; nâng cao năng lực số hóa cơ sở dữ liệu bằng thiết bị nghiệp vụ chuyên dùng; đồng thời phát huy việc khai thác tốt tài liệu dạng giấy truyền thống. Việc đầu tư thư viện điện tử sẽ kết nối và liên kết quản lý trong toàn hệ thống thư viện từ tỉnh – huyện – xã và có thể mở rộng liên kết hệ thống thư viện trường học nếu thư viện trường học được đầu tư hạ tầng thư viện số. Tuy nhiên, hiện trạng thiết bị thư viện cấp huyện và cấp xã hiện nay còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu tra cứu truy cập thông tin của người dân. Thư viện cấp huyện có 150 máy vi tính/8 thư viện, có những thư viện chỉ có 2-3 máy vi tính (Thư viện huyện Xuyên Mộc, thư viện TP. Bà Rịa). Toàn hệ thống thư viện cấp xã có 10 máy vi tính/78 thư viện. Trong thời gian tới, để triển khai thư viện điện tử, đáp ứng nhu cầu quản lý phát triển văn hóa đọc và thu hút người dân tham gia hoạt động thư viện cần nâng cấp hệ thống thiết bị máy móc thư viện cấp huyện, cấp xã.

e) Một số tồn tại hạn chế

- Hoạt động xây dựng và phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng cần được xây dựng trên một nền tảng cơ sở hạ tầng đồng bộ, phù hợp giữ thư viện công lập và ngoài công lập. Tuy nhiên, hiện nay, nhiều nơi, cơ sở hạ tầng thư viện trên địa bàn tỉnh vẫn chưa trở thành nền tảng góp phần phát triển văn hóa đọc địa phương. Hệ thống hạ tầng thư viện công cộng cấp xã nhiều nơi xuống cấp, hệ thống thiết bị chuyên dùng thư viện hầu như không đồng bộ, thiếu thốn, bày trí thư viện không thu hút. Hầu hết thư viện cấp xã đặt tại trung tâm văn hóa, trung tâm học tập cộng đồng cấp xã, diện tích nhỏ hẹp bình quân từ  $20m^2 - 30m^2$ ; chỉ có 9 thư viện diện tích  $70 - 200m^2$ . Vốn tài liệu thiếu thốn, vốn tài liệu cả hệ thống từ thư viện tỉnh đến thư viện cấp huyện, cấp xã đều chưa đạt tỉ lệ 1 bản sách/người. Với số dân khoảng 1,3 triệu người, tỉ lệ bản sách của cả tỉnh chỉ đạt 0,99 bản sách/người. Bên cạnh đó, chất lượng nguồn sách cũng chưa được đảm bảo, nhiều tựa sách cũ, lạc hậu, từ lâu đã ít người tìm đọc, chưa đáp ứng được nhu cầu đọc của người dân. Đây là hạn chế lớn của thư viện, ảnh hưởng đến năng lực thu hút bạn đọc và khả năng phát triển thư viện thành đơn vị trung tâm văn hóa, thông tin, giáo dục trong cộng đồng.



- Cơ chế chính sách, các văn bản pháp luật hoạt động trong lĩnh vực thư viện còn những hạn chế (chưa có chế độ phụ cấp đặc thù cho những người làm công tác thư viện; chưa có chế độ làm việc ngày thứ 7, chủ nhật và chế độ làm việc vào ban đêm để phục vụ nhu cầu của người đọc; chế độ thăng hạng chức danh nghề nghiệp, cơ chế xếp hạng thư viện)... Do vậy, nhiều hoạt động của thư viện khi triển khai gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến sự phát triển của hoạt động thư viện tại địa phương.

- Hoạt động phục vụ bạn đọc tập trung chính vào hoạt động phục vụ tại chỗ, hoạt động phục vụ lưu động do chưa có trang thiết bị và nhân sự để triển khai các hoạt động thư viện số lưu động.

- Hoạt động phát triển văn hóa đọc được tổ chức đơn lẻ, chưa có tính liên kết trong hệ thống thư viện cấp huyện, cấp xã; chưa có kinh phí để tổ chức các chiến dịch truyền thông sâu rộng đi kèm cùng chiến dịch luân chuyển sách, các hoạt động truyền thông đơn lẻ một số trường (khoảng 10 trường) chưa đạt được hiệu quả lan tỏa sâu rộng đến từng đơn vị để khích lệ, thúc đẩy tình yêu, nhu cầu đọc sách trong cộng đồng.

## **2. Hoạt động phát triển văn hóa đọc trong trường học**

Phát triển văn hóa đọc trong trường học là giải pháp xây dựng xã hội học tập suốt đời trong tương lai. Trong thời gian qua, một số hoạt động phát triển văn hóa đọc trong trường học đã được triển khai thông qua các hội thi kể chuyện theo sách, viết thư UPU... Một số trường chủ động liên kết với thư viện công cộng để tham gia các hội thi, các hoạt động ngày sách... Tuy nhiên, đa số giáo viên giảng dạy còn rập khuôn theo nội dung sách giáo khoa, chưa gợi mở thông tin để học sinh nghiên cứu, trải nghiệm, tìm hiểu và tiếp cận thông tin từ nguồn tư liệu thư viện. Giáo dục nhìn chung vẫn nặng thi cử, thành tích, chưa chú trọng đến việc đọc sách để khơi gợi đam mê tìm kiếm tri thức cho các em. Năm học 2019 -2020, Sở Giáo dục và Đào tạo bắt đầu triển khai “tiết văn hóa đọc” trong trường phổ thông, các trường sẽ tổ chức tiết học dạy về kỹ năng đọc, mỗi tuần 1 tiết và có khung chương trình 33 tiết/ năm; qua chương trình, các em học sinh sẽ được rèn luyện kỹ năng đọc sách, gợi mở chủ đề đọc và tìm tòi nghiên cứu tư liệu tại thư viện. Như vậy, văn hóa đọc trong trường học phổ thông đã được ngành giáo dục quan tâm triển khai nhưng chưa có nguồn kinh phí hoạt động, chưa được đầu tư toàn diện.

Hệ thống thư viện trường học là bộ phận bắt buộc và là điều kiện cần thiết cho hoạt động dạy-học của nhà trường, được quản lý và chỉ đạo thống nhất về chuyên môn của BGDĐT. Tại địa phương, SGDDĐT trực tiếp chỉ đạo và hướng dẫn tổ chức hoạt động thư viện đối với các trường THPT. Phòng GDĐT cấp huyện chỉ





đạo, và hướng dẫn tổ chức hoạt động thư viện đối với các trường TH và THCS. Hệ thống thiết bị thư viện trường học hiện nay đa phần chỉ được trang bị thiết bị cơ bản: bàn đọc sách, tủ/ kệ để sách, máy vi tính (thường là 1 cái để thủ thư sử dụng), quạt trần, tivi; chưa có các thiết bị nghe nhìn để hình thành phòng thư viện đa phương tiện; cũng như chưa có hệ thống phần mềm liên kết với hệ thống thư viện công cộng để hỗ trợ quản lý vốn tài liệu khi được luân chuyển; chưa có hệ thống số hóa hay hệ thống thư viện số để đáp ứng nhu cầu nâng cao năng lực ứng dụng CNTT trong tìm kiếm thông tin, cho học sinh, giáo viên. Vốn tài liệu hiện có của thư viện trường phổ thông gồm: sách giáo viên và sách giáo khoa được trang bị từ nhiều năm và huy động từ học sinh ủng hộ, hầu như các thư viện trường phổ thông không có ngân sách để trang bị sách khoa học thường thức, sách văn hóa lịch sử, sách giáo dục kỹ năng sống, hướng nghiệp... thực tế từ các nhà trường cho thấy, nhiều trường phổ thông đã nhận được sự quan tâm của các cấp chính quyền, sự vào cuộc của cha mẹ học sinh, sự nỗ lực của giáo viên cho hoạt động thư viện nhà trường. Điều đó đã mang lại nhiều hiệu quả thiết thực, góp phần vào sự thay đổi tích cực trong hoạt động thư viện. Tuy nhiên, số lượng trường thực hiện được sự huy động hỗ trợ tích cực tạo ra những thư viện hiệu quả, đáp ứng vốn tài liệu phù hợp với phương pháp giảng dạy của chương trình phổ thông mới, cũng như đáp ứng mục tiêu phát triển văn hóa đọc trong nhà trường, hiện tại chỉ chiếm một tỉ lệ rất nhỏ với tổng các trường trên địa bàn.

Do vậy, để xây dựng và phát triển văn hóa đọc trong trường học, trong giai đoạn tới, cần thiết phải quan tâm đầu tư nâng cấp hệ thống thư viện trường học, đa dạng hóa nguồn sách đọc cho học sinh, bổ sung các đầu sách văn hóa, lịch sử, văn học... phù hợp với từng độ tuổi và mục tiêu giáo dục.

### **3. Hoạt động phát triển văn hóa đọc tại một số thư viện ngoài công cộng**

#### **a) Các đơn vị lực lượng vũ trang**

Phát triển văn hóa đọc, trau dồi tinh thần ham học hỏi, học tập suốt đời được ban chỉ huy các đơn vị LLVT thực hiện tốt và quan tâm đúng mức. Các đơn vị LLVT xây dựng hệ thống tủ sách đọc ở phòng truyền thống, phòng sinh hoạt chính trị... đã và đang đi vào hoạt động có nề nếp, hiệu quả, phục vụ đắc lực cho việc học tập, nghiên cứu, sinh hoạt chính trị và giải trí của cán bộ chiến sĩ; tạo nhu cầu, thói quen đọc sách thường xuyên và chuyên cần cho đội ngũ cán bộ. Thư viện, tủ sách đơn vị LLVT hoạt động ổn định, có mối liên hệ chặt chẽ với thư viện tỉnh để trao đổi nghiệp vụ, luân chuyển sách nâng cao chất lượng vốn tài liệu. Hoạt động thư viện thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh có 01 thư viện trung tâm, 07 phòng đọc sách kết hợp phòng truyền thống của LLVT huyện, thị xã, thành phố và 21 phòng sinh hoạt chính trị đại đội kết hợp phòng đọc sách. Hoạt động thư viện, tủ sách thuộc Bộ chỉ



huy biên phòng tỉnh có 01 thư viện trung tâm với 3.125 bản sách, 18 loại báo, tạp chí, phục vụ cho 200 cán bộ, chiến sỹ tại đơn vị, 11 tủ sách các đồn biên phòng với tổng số sách: 3.739 bản, trung bình có 09 loại báo, tạp chí/01 đơn vị. Đơn vị có hoạt động tốt nhất là Đồn biên phòng cửa khẩu cảng Vũng Tàu, Đồn Biên phòng 540 (Côn Đảo). Trại giam Xuyên Mộc thuộc C10 Bộ Công an tại xã Tân Lâm, huyện Xuyên Mộc, thường xuyên liên hệ với thư viện tỉnh luân chuyển sách, báo phục vụ cán bộ, chiến sỹ; đồng thời tổ chức tủ sách tại các trại giam để phục vụ phạm nhân.

Tóm lại, hệ thống thư viện thuộc LLVT tỉnh có những đặc thù riêng của từng ngành, do đó quy mô tổ chức và hoạt động khác nhau. Hệ thống thư viện, tủ sách thuộc lực lượng biên phòng được quan tâm và tổ chức hoạt động tốt.

#### b) Các cơ quan hành chính sự nghiệp nhà nước

Các cơ quan hành chính-sự nghiệp nhà nước bao gồm cơ quan các cấp từ tỉnh đến cơ sở. Một hệ thống rộng lớn gồm hàng trăm đơn vị, trong đó có những cơ quan đầu não cấp tỉnh, cấp huyện như: HĐND, UBND tỉnh, HĐND, UBND huyện, thị, thành phố; các sở, ban, ngành... Vấn đề tuyên truyền, định hướng, đặt mục tiêu phát triển văn hóa đọc tại cơ sở đã được các cấp lãnh đạo quan tâm, thực hiện làm gương. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh đã có những văn bản chỉ đạo, hoạt động thực tế để khuyến khích phong trào đọc sách phát triển trong đội ngũ cán bộ quản lý, trường học... Tuy vậy, các cơ quan hành chính - sự nghiệp nhà nước vẫn chưa tổ chức thư viện/tủ sách/phòng đọc để cán bộ công chức, viên chức tham gia xây dựng và phát triển văn hóa đọc tại đơn vị. Một số thư viện cơ quan hành chính - sự nghiệp nhà nước cấp tỉnh và các tủ sách pháp luật tại các UBND xã, phường, thị trấn được thành lập, nhưng quy mô tổ chức, hoạt động hạn hẹp, hiệu quả thấp.

c) Các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội-ngề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp...

Các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội-ngề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp... ở địa phương đa phần chưa quan tâm phát triển công tác tuyên truyền, xây dựng hoạt động văn hóa đọc. Hệ thống thư viện này hết sức đa dạng, với những phương thức tổ chức và quy mô hoạt động khác nhau, nhưng có một điểm chung nhất là chưa được chú ý đầu tư phát triển; hoạt động có tính chất tự phát, thiếu tính liên kết. Một số đơn vị có tổ chức các tủ sách hoặc phòng đọc sách phục vụ nội bộ. Thư viện trong các tổ chức kinh tế và một số đơn vị sự nghiệp của trung ương và địa phương được quan tâm đầu tư nhưng số lượng cũng hết sức khiêm tốn: Thư viện Khoa học- Kỹ thuật Vietsovpetro (Liên doanh dầu khí Vietsovpetro), Thư viện nông trường cao su (Công ty Cao su Bà Rịa), Thư viện Khu điều dưỡng thương binh Long Hải (Bộ LĐTB&XH), Phòng đọc sách trung tâm xã hội Phú Mỹ, Trung tâm Giáo dục Lao động Phú Mỹ (TX. Phú Mỹ),



Công ty SanFang-Việt Nam, Công ty Prime Asia-Việt Nam, Công ty Tong Hong-Việt Nam... được xây dựng và hoạt động trên cơ sở kế hoạch liên tịch xây dựng tủ sách phục vụ công nhân các khu CN-CCN&TTCN. Một số đơn vị có thực hiện phối hợp với thư viện tỉnh, thư viện các huyện luân chuyển sách, báo; trao đổi, hỗ trợ về chuyên môn nghiệp vụ.

**\* Kết luận:**

Hoạt động phát triển văn hóa đọc ở BR-VT tuy đã được quan tâm phát triển nhưng vẫn là những hoạt động đơn lẻ, chưa xây dựng được kế hoạch phối hợp triển khai sâu rộng, đồng bộ trên toàn tỉnh.

Hệ thống cơ sở hạ tầng thư viện công cộng cấp xã và thư viện trường học còn nhiều thiếu thốn, số lượng sách/người dân của thư viện công cộng còn hạn chế, thiếu hệ thống sách số và các phần mềm đa phương tiện phục vụ cho việc đọc sách công nghệ mới, chưa phát huy được hiệu quả cao nhất của việc tạo ra phong trào đọc.

Hoạt động thúc đẩy phong trào đọc chưa tác động sâu rộng đến mọi đối tượng. Một số địa phương thực hiện tốt công tác phát triển phong trào đọc cũng mới chỉ tập trung phát triển được ở đối tượng học sinh. Hầu như tất cả các cơ quan ban ngành, công ty, xí nghiệp... đều chưa xây dựng tủ sách và chưa định hướng xây dựng thói quen đọc sách cho cán bộ, nhân viên, người dân...

Hoạt động xã hội hóa phát triển văn hóa đọc tuy đã có sự chung tay của một số phụ huynh, cá nhân, nhưng vẫn chưa tạo được phong trào trong nhân dân. Kinh phí để phát triển văn hóa đọc chủ yếu vẫn phụ thuộc vào ngân sách nhà nước.

Tỉnh chưa xây dựng hệ thống tiêu chí, dữ liệu thống kê và phương pháp đánh giá và phần mềm quản lý dữ liệu phát triển văn hóa đọc tại địa phương.

### **PHẦN III**

## **QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN VĂN HÓA ĐỌC TỈNH BR-VT ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

### **I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN VĂN HÓA ĐỌC:**

Văn hóa đọc là một bộ phận của văn hóa, có vai trò quan trọng trong việc hình thành nên tâm hồn, nhân cách, đạo đức, lối sống, khả năng thích nghi của con người Việt Nam; góp phần bồi dưỡng, phát triển trí tuệ, kỹ năng sống của cộng đồng. Phát triển văn hóa đọc là một bộ phận của phát triển văn hóa, là một giải pháp quan trọng không thể thiếu để xây dựng thành công một xã hội học tập hướng tới mục tiêu phát triển bền vững nguồn nhân lực của đất nước, góp phần vào sự thành công của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Phát triển văn hóa đọc gắn liền với nâng cao dân trí, phát triển KHCN, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận với thông tin tri thức dễ dàng, thuận tiện và bình đẳng, tạo cơ hội học tập suốt đời của người dân ở mọi lúc mọi nơi; gắn liền với phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm sự gắn kết với phát triển khoa học công nghệ và giáo dục, đào tạo.

Đầu tư cho văn hóa đọc là đầu tư cho con người, đầu tư cho phát triển bền vững. Do vậy, để phát triển văn hóa đọc cần phải kêu gọi trách nhiệm của toàn xã hội, phải làm công tác tuyên truyền thật tốt, để người dân nhận thấy trách nhiệm của cá nhân, gia đình và nhà trường trong việc giữ vai trò nòng cốt để tạo ra và duy trì thói quen đọc của từng người; Nhà nước có trách nhiệm bảo đảm nguồn lực cơ bản, đồng thời huy động sự đóng góp của toàn xã hội, tranh thủ sự hỗ trợ giúp đỡ trong nước và quốc tế trong việc xây dựng môi trường đọc, tạo điều kiện cho mọi tầng lớp nhân dân dễ dàng tiếp cận được với thông tin-tri thức ở mọi nơi, mọi lúc.

Phát triển văn hóa đọc tập trung chính vào đối tượng học sinh, sinh viên thế hệ trẻ; phải kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống văn hóa tốt đẹp, truyền thống hiếu học của dân tộc; gắn liền với xu thế hội nhập quốc tế, tiếp thu có chọn lọc những cái hay, cái đẹp của tinh hoa văn hóa thế giới để xây dựng nên những giá trị tiên tiến của văn hóa nói chung và văn hóa đọc của BR-VT nói riêng.

### **II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN VĂN HÓA ĐỌC**

#### **1. Mục tiêu chung**

Phát triển văn hóa đọc tỉnh BR-VT trên cơ sở xây dựng và phát triển ngành thư viện nhằm phát triển thói quen, nhu cầu, kỹ năng và phong trào đọc sách trong mọi tầng lớp nhân dân, nhất là trong thanh niên, thiếu niên, học sinh, sinh viên, chú





trọng tới người dân ở vùng nông thôn, vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn; cải thiện môi trường đọc; góp phần nâng cao dân trí, phát triển tư duy, khả năng sáng tạo, bồi dưỡng nhân cách, tâm hồn, tăng cường ý thức chấp hành pháp luật, đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập, hình thành lối sống lành mạnh trên địa bàn.

## **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025**

- Về khả năng tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức:
  - + Phần đầu 80% học sinh, sinh viên và người học khác tại các cơ sở giáo dục được tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức tại các thư viện công cộng, thư viện của các cơ sở giáo dục, văn hóa, khoa học;
  - + Phần đầu 25% người dân ở khu vực nông thôn, 15% người dân ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn được tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức và các dịch vụ liên quan tại các thư viện công cộng, trung tâm học tập cộng đồng...
- Về nâng cao kiến thức, kỹ năng đọc:
  - + Phần đầu 50% người dân có kỹ năng tiếp nhận và sử dụng thông tin, tri thức thông qua việc đọc và học tập suốt đời;
  - + Phần đầu 85% người sử dụng thư viện có kỹ năng tiếp nhận và sử dụng thông tin, tri thức thông qua việc đọc để phục vụ học tập, nghiên cứu và giải trí.
- Về tăng cường hoạt động thư viện:
  - + Phần đầu đạt mức hưởng thụ bình quân sách là 05 bản/người dân và đạt 1,1 bản sách/người dân trong hệ thống thư viện công cộng; mỗi người dân trung bình đọc 05 cuốn sách/năm;
  - + Phần đầu số lượt người truy cập và sử dụng thông tin tại các thư viện đạt 3.700.000 lượt/năm;
  - + Phần đầu 100% cơ sở giáo dục ở các bậc, cấp học có thư viện với vốn tài liệu phù hợp; 100% thư viện công cộng có vốn tài liệu tổng hợp đủ khả năng phục vụ cho mọi đối tượng, trong đó có bộ phận phục vụ thiếu nhi và người khuyết tật.

## **3. Định hướng đến năm 2030**

Người dân có thói quen đọc và kỹ năng tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức tại nơi sống, học tập, công tác. Các chỉ tiêu phát triển VHD được duy trì, củng cố. Môi trường đọc tiếp tục được cải thiện. Hoạt động thư viện có khả năng đáp ứng nhu cầu đọc của người dân.

### **III. NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA ĐỌC:**

#### **1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng phát triển văn hóa đọc**

a) Tăng cường thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, gia đình, nhà trường, cộng đồng và toàn xã hội về tầm quan trọng của việc phát triển văn hóa đọc.

b) Huy động sự tham gia có hiệu quả của các phương tiện thông tin, truyền thông trong với nhiều hình thức thực hiện đa dạng, phù hợp. Khuyến khích các phương tiện thông tin đại chúng có chuyên mục thường kỳ về văn hóa và phát triển văn hóa đọc.

c) Biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với các tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực trong phát triển văn hóa đọc; có hình thức tôn vinh người đọc có hiệu quả.

#### **2. Xây dựng thói quen, trang bị kỹ năng và phương pháp đọc**

a) Tăng cường vận động, khuyến khích mọi tầng lớp nhân dân, nhất là học sinh, sinh viên, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức xây dựng, duy trì thói quen đọc (xuất bản phẩm in và điện tử, trong đó tiếp tục chú trọng sách in) phù hợp với điều kiện mỗi cá nhân.

b) Huy động sự tham gia, phối hợp triển khai có hiệu quả của các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc xây dựng, duy trì thói quen đọc (nhà trường, thư viện, nhà xuất bản, nhà sách...) và tăng cường vai trò của gia đình.

c) Hướng dẫn kỹ năng và phương pháp đọc phù hợp với từng nhóm đối tượng, chú trọng đối tượng học sinh, sinh viên; định hướng và thúc đẩy xu hướng, thị hiếu đọc lành mạnh trong xã hội.

#### **3. Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thư viện công lập, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin**

a) Xây dựng, phát triển hệ thống thư viện công cộng hiện đại, có vốn tài liệu phong phú, thân thiện với người sử dụng, trở thành trung tâm thông tin, văn hóa, giáo dục của cộng đồng; nơi giao lưu giữa tác giả - tác phẩm và người đọc; phục vụ hiệu quả nhu cầu học tập suốt đời của nhân dân;

b) Chú trọng phát triển thư viện trường học. Từng bước biến thư viện trường học là điểm đến quen thuộc, yêu thích của học sinh, giáo viên không chỉ trong ngày thường mà cả ngày thứ 7, chủ nhật. Học sinh không chỉ đọc tại chỗ mà còn mượn sách về nhà đọc.



c) Hình thành, phát triển thư viện điện tử phục vụ cộng đồng và nguồn học liệu mở cho trường học; đẩy mạnh ứng dụng CNTT phục vụ người dân tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức nhanh chóng, thuận tiện.

d) Đa dạng hóa các dịch vụ thư viện; tăng cường phổ biến, hướng dẫn về phương pháp sử dụng thư viện có hiệu quả; đẩy mạnh dịch vụ thư viện lưu động tại các địa phương, nhất là ở vùng nông thôn, vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn; thúc đẩy phối hợp, liên kết giữa các thư viện với trung tâm văn hóa, thể thao, trung tâm học tập cộng đồng, điểm bưu điện-văn hóa xã; tăng cường luân chuyển sách, báo, tài liệu giữa các thư viện, chú trọng luân chuyển từ hệ thống thư viện công cộng tới các địa bàn nông thôn, vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn, đến các trường học, đồn biên phòng, trại giam, các thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng...

#### **4. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và đẩy mạnh xã hội hóa**

- a) Xây dựng các chính sách khuyến khích đầu tư cho phát triển văn hóa đọc;
- b) Đẩy mạnh phát triển thư viện tư nhân, tủ sách dòng họ, tủ sách gia đình, tủ sách khuyến học; hỗ trợ nâng cao chất lượng nhân lực trong hệ thống thư viện tư nhân và loại hình tủ sách;
- c) Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi nhằm phát huy vai trò các doanh nghiệp và các cơ sở khác hoạt động trong lĩnh vực phát hành, kinh doanh xuất bản phẩm đối với phát triển VHĐ.

#### **5. Mở rộng hợp tác giao lưu**

- a) Tăng cường giao lưu văn hóa trong lĩnh vực xuất bản, thư viện và các hoạt động văn hóa khác;
- b) Tích cực phối hợp tổ chức hoặc tham gia các sự kiện liên quan đến phát triển văn hóa đọc;
- c) Tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân nước ngoài trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

### **IV. GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN VĂN HÓA ĐỌC:**

Đề án tập trung vào các giải pháp theo từng nhiệm vụ nêu tại mục III nhằm đạt được mục tiêu phát triển văn hóa đọc trên toàn tỉnh. Tuy nhiên, tùy tình hình các địa phương sẽ căn cứ trên các giải pháp và nhiệm vụ của đề án để xây dựng giải pháp thực hiện cho phù hợp, tránh rập khuôn, cơ bản nhằm mục đích tạo điều kiện cho mọi tầng lớp nhân dân tiếp cận với sách, báo, và các sản phẩm văn hóa đa dạng, phong phú, lành mạnh.



## **1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng phát triển văn hóa đọc**

### **Mục tiêu:**

- Người dân nhận thức được ý nghĩa của sách, vai trò của đọc sách trong phát triển nhân cách, kỹ năng sống và bồi dưỡng kiến thức từ đó nhìn nhận nhu cầu đọc sách của từng cá nhân, hình thành nhu cầu đọc sách trong cộng đồng.

- Giới thiệu sách hay, các hoạt động liên quan đến văn hóa đọc, hệ thống thư viện cố định cũng như lưu động đến được với người đọc dễ dàng.

### **Hoạt động cụ thể**

a) Tổ chức hội thảo với chủ đề “Mỗi quyển sách là một món quà”

- Mời các diễn giả lôi cuốn, thành công trong việc phát triển việc yêu thích đọc sách tới nói chuyện, truyền cảm hứng, chia sẻ những kinh nghiệm đọc sách và khuyến đọc, tạo động lực để người dân yêu quý sách, nhận thức được nhu cầu phải đọc sách. Việc tổ chức các buổi nói chuyện, hội thảo cần làm thường xuyên theo tháng, quý và được phân kỳ hằng năm, cho các đối tượng như sau:

+ Cán bộ công chức, viên chức ngành GDĐT: Sở GDĐT xây dựng kế hoạch định kỳ tổ chức hội thảo xây dựng tuyên truyền văn hóa đọc cho các bộ công chức, viên chức toàn ngành. Trong đó, năm 2020 triển khai cho các cơ sở giáo dục ĐH, CĐ và cấp THPT, những năm sau giao nhiệm vụ cho các PGDĐT phối hợp với ngành VHNT, hằng năm trung bình tổ chức 1 đợt hội thảo các trường THCS, TH, MN trên địa bàn cấp huyện. Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách tỉnh.

+ Cán bộ công chức, viên chức các sở ngành khác: Cán bộ công chức, viên chức địa phương là tầng lớp cán bộ tri thức, cần đi đầu trong công tác xây dựng và nuôi dưỡng tinh thần đọc và học tập suốt đời; các sở ngành tích cực phát động, tuyên truyền, định hướng mục tiêu phát triển văn hóa đọc trong cơ quan; phối hợp với ngành VHNT để định hướng nội dung hội thảo tuyên truyền hằng năm; huy động nguồn lực tài chính từ nguồn xã hội hóa thông qua kêu gọi tài trợ.

+ Học sinh, sinh viên của các trường tiểu học, THCS, THPT, CĐ, ĐH... Tùy thuộc vào từng độ tuổi của đối tượng học sinh, sinh viên, ngành GDĐT và ngành VHNT cần xây dựng chương trình nói chuyện phù hợp với đặc điểm tâm lý người nghe. Các chương trình nói chuyện cần hướng vào mục tiêu đánh thức niềm tự hào dân tộc, tình yêu đối với sách, những tấm gương về nghị lực, bản lĩnh vươn lên và con đường thành công từ vượt khó, để giới trẻ ý thức được trách nhiệm, vai trò tiếp nối của lịch sử, kiến tạo tương lai của mình.





+ Lực lượng vũ trang: Các đơn vị LLVT tiếp tục xây dựng hệ thống tủ sách đọc ở phòng truyền thống, phòng sinh hoạt chính trị... để phục vụ đắc lực cho việc học tập, nghiên cứu, sinh hoạt chính trị và giải trí của cán bộ chiến sĩ; tạo nhu cầu, thói quen đọc sách thường xuyên và chuyên cần cho đội ngũ cán bộ. Cần kết hợp mời diễn giả nói chuyện với đối tượng là các chiến sĩ, học viên, đồng thời chú trọng mở rộng hoạt động giao lưu, trò chuyện về sách, về ý nghĩa cuộc sống, những định hướng cuộc đời cho các phạm nhân trong trại giam, trung tâm giáo dục... giúp phạm nhân và những người đã từng sa ngã có bản lĩnh, động lực làm lại cuộc đời.

+ Công nhân các công ty, xí nghiệp, khu công nghiệp: Trao đổi, định hướng với các công ty, xí nghiệp, khu công nghiệp để chăm lo đời sống văn hóa cho công nhân; Sở VHNT kết hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh, Sở LĐTBXH định hướng nội dung chương trình hội thảo, giới thiệu diễn giả, huy động nguồn kinh phí tự nguyện từ doanh nghiệp.

+ Các đối tượng người dân khác: Tổ chức tại các huyện, do các huyện lựa chọn địa điểm tổ chức hằng năm, mỗi huyện 1 đợt/ năm; một năm 8 đợt/8 huyện; ngành VHNT phối hợp với UBND huyện lên kế hoạch triển khai hằng năm.

+ Các tổ chức xã hội nghề nghiệp khác như: Hội Phụ nữ, Hội Văn học Nghệ thuật, Hội Cựu chiến binh, Hội Khuyến học, Tỉnh Đoàn, Hội Sinh viên-Học sinh... cần được định hướng, kết hợp sức người và trí tuệ để đồng hành cùng ngành VHNT nói chung cũng như sự nghiệp phát triển văn hóa đọc tại tỉnh BR-VT. Với ưu thế hoạt động của Hội là sự liên kết của những người cùng sở thích, thời gian lại tương đối thuận lợi, nếu khéo kết hợp, đây sẽ là những nhân tố tích cực, nòng cốt để lan tỏa phong trào đọc rộng khắp, đều đặn và sâu sát trong thực tế.

- Kết hợp với nội dung hội thảo, ngành thư viện cần có ấn phẩm, trang web... giới thiệu các dịch vụ thư viện tuyên truyền đến với bạn đọc để bạn đọc nắm bắt được các hoạt động thư viện đang triển khai, lựa chọn tham gia hoạt động thư viện.

#### b) Truyền thông mạnh mẽ về phát triển văn hóa đọc trong toàn tỉnh

- Từ những hội thảo tuyên truyền được triển khai, biên tập những trích đoạn hay có ý nghĩa nhất về khơi dậy tinh thần yêu sách, đọc sách và học tập suốt đời tạo thành những trích đoạn có giá trị tuyên truyền phát thường xuyên tại các bảng tin của cơ quan, trường học, công ty, xí nghiệp... để dần dần in sâu vào trong người nghe giá trị về VHĐ và học tập suốt đời và tạo thành ý thức và thói quen đọc.

- Phát tin về các hoạt động phát triển phong trào đọc, hoạt động ngành thư viện, tủ sách thư viện đang được xây dựng tại đơn vị.

- Ngành VHNT chủ trì xây dựng nội dung tuyên truyền, các đơn vị, cơ quan xí nghiệp phối hợp lên kế hoạch phát tin truyền thông.



- Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, trường học trong toàn tỉnh cần chủ động đưa nhiệm vụ tuyên truyền phát triển văn hóa đọc vào cơ quan, đơn vị mình. Phối hợp với Ban quản lý Đường sách Vũng Tàu duy trì và có những hoạt động theo hướng xã hội hóa để phát triển văn hóa đọc. Chủ động làm gương bằng cách đọc sách và chia sẻ, giới thiệu sách đối với nhân viên, học sinh tại đơn vị mình công tác.

- STTTT, Đài Phát thanh-Truyền hình, Báo BR-VT và các đơn vị truyền thông khác trên địa bàn tỉnh cần quán triệt tinh thần chung tay hỗ trợ công tác tuyên truyền, định hướng tư tưởng cho sự nghiệp phát triển văn hóa đọc của tỉnh. Đài Phát thanh - Truyền hình cần xây dựng những chuyên đề văn hóa sâu sắc, định hướng đến việc tự học, tự đọc sách, tự xây dựng ý thức trách nhiệm, nếp sống văn minh, xây dựng nét đẹp văn hóa trong đời sống, ứng xử của công dân BR-VT, nhất là với các bạn trẻ. Các chương trình truyền thanh, truyền hình, báo đài với những lợi thế của mình sẽ góp phần rất lớn cho thành công của đề án.

c) Biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với các tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực trong phát triển văn hóa đọc; có hình thức tôn vinh người đọc có hiệu quả. Đề xuất Tỉnh ủy, UBND tỉnh BR-VT có hình thức khen thưởng đối với những cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia tích cực vào chương trình. Xây dựng quỹ biểu dương khen thưởng những tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực trong phong trào phát triển văn hóa đọc.

## **2. Xây dựng thói quen, trang bị kỹ năng và phương pháp đọc**

**Mục tiêu:** Định hướng, thúc đẩy thị hiếu đọc sách lành mạnh trong xã hội, hình thành thói quen đọc sách, kỹ năng sử dụng thông tin, tri thức từ hoạt động đọc và học tập suốt đời.

### ***Hoạt động cụ thể***

Tiếp tục triển khai, mở rộng và phát huy hiệu quả của 8 mô hình phát triển văn hóa đọc đang được thực hiện tại thư viện tỉnh trong thời gian qua. Tuy nhiên, quy mô tổ chức và tính liên kết của các mô hình phải được mở rộng, không chỉ thực hiện tại thư viện tỉnh mà các thư viện cấp huyện, các đơn vị trung tâm văn hóa-thông tin và thể thao cấp huyện cần lựa chọn mô hình phù hợp với địa phương, đưa vào nhiệm vụ triển khai hằng năm để thúc đẩy phát triển văn hóa đọc trong hệ thống tại địa phương.

Thư viện tỉnh BR-VT, thư viện cấp huyện, trung tâm văn hóa-thông tin và thể thao cấp huyện, thư viện cấp xã cần đẩy mạnh phong trào giao lưu văn hóa và lòng ghép trong đó là các cuộc gặp gỡ trao đổi, nói chuyện chuyên đề xung quanh những cuốn sách phát triển kỹ năng và trau dồi văn hóa, kiến thức theo các chủ đề: nuôi dạy con cái, kỹ năng và kiến thức cần có của công dân thế kỷ XXI, nghệ thuật





giáo tiếp, hạt giống tâm hồn, truyền thống văn hóa lịch sử của BR-VT... chuyên sâu hơn, cần tổ chức các buổi nói chuyện với các chuyên gia đầu ngành trong nhiều lĩnh vực: kinh tế, giáo dục, văn hóa... để trao đổi những vấn đề nổi bật, có sức hút người nghe đồng thời phù hợp với định hướng phát triển kinh tế, xã hội và văn hóa của tỉnh. Trung bình 6 tháng có 1 chuyên đề tại Thư viện tỉnh BR-VT và mỗi huyện phải có 1 chuyên đề/1 năm; trung bình một năm toàn tỉnh tổ chức 10 chuyên đề/năm.

Đối với hệ thống trường học: Ngay từ khi còn nhỏ việc đọc cần sự định hướng, hướng dẫn đúng đắn từ gia đình, nhà trường. Vấn đề đổi mới phương pháp dạy và học; xây dựng thói quen đọc, kỹ năng đọc như một môn học cần thiết cần được áp dụng ở các cấp học. SGDDT cần định hướng cho thầy cô giáo thấy rõ vai trò, trách nhiệm của thầy cô là người chọn lọc và định hướng học sinh đến với tác phẩm hay, có ý nghĩa; tạo cho học sinh niềm hứng khởi khi đọc tác phẩm văn học, ký sự... SGDDT đưa văn hóa đọc vào trường học thông qua “tổ chức tiết văn hóa đọc” như một giờ dạy chính khóa, 1 tiết/tuần trong cả năm học. Thông qua tiết đọc, giáo viên văn sẽ hướng dẫn cho học sinh kỹ năng đọc, chọn sách; mỗi tháng sẽ có một chủ đề đưa ra để học sinh chọn sách; có thể chọn tại thư viện trường hoặc tự tìm kiếm. Học sinh sẽ xây dựng “nhật ký đọc” theo cách học sinh thích, có thể là bài viết tóm tắt giới thiệu nội dung sách; chia sẻ cảm nhận sâu khi đọc cuốn sách chỉ hoặc chỉ là những cách nhận xét ngắn, những hình vẽ, ký tự thể hiện cảm xúc, quan điểm sau khi đọc sách. Ngành GDĐT cần có quy định cụ thể đối với học sinh từng cấp lớp phải đọc bao nhiêu cuốn sách 1 tuần, 1 tháng, 1 học kỳ, 1 năm và có chế độ kiểm tra, đánh giá tình hình đọc sách ở các trường. Ngoài ra, các cơ sở giáo dục cần phát động những cuộc thi giới thiệu sách, đọc sách, sáng tác sách và đẩy mạnh công tác biểu dương, khen thưởng cho các học sinh, gia đình có đóng góp nhiều cho phong trào phát triển văn hóa đọc trong trường học.

- Tại các cơ quan nhà nước, cần xây dựng tủ sách cơ quan với một không gian nhỏ và thân thiện. Từ trong các cấp chính quyền, phải tạo ra thói quen này trước, để tạo nên một nếp sống mới, một tấm gương cho các thành phần xã hội học tập. Tủ sách ở các cơ quan nhà nước chỉ hỗ trợ 1 phần nhỏ, còn lại là kêu gọi xã hội hóa từ cán bộ công chức viên chức cùng nhau xây dựng và vận hành.

- Tại các doanh trại quân đội, trại giam, bệnh viện... nhà nước hỗ trợ kinh phí để xây dựng các tủ sách và hỗ trợ hoạt động để phong trào đọc sách ở các khu vực này phát triển, thường xuyên và hiệu quả.

Đối với gia đình: Sự quan tâm, hướng dẫn chỉ bảo của bố mẹ sẽ tạo cho giới trẻ thói quen đọc sách lành mạnh và những kỹ năng cần thiết để lựa chọn sách đọc. Đẩy mạnh phát triển tủ sách dòng họ, tủ sách gia đình, tủ sách khuyến học... và lôi



cuốn phụ huynh học sinh tham gia đồng hành cùng phong trào đọc sách của nhà trường, của khu phố, của cơ quan xí nghiệp... Từ những hoạt động kết hợp đó, nhận thức và thói quen đọc sách của người dân sẽ được nâng cao, thói quen đọc sách của giới trẻ cũng được củng cố và phát triển ngay từ trong gia đình.

**Các mô hình triển khai phát triển kỹ năng đọc và nâng cao  
khả năng tiếp nhận thông tin, tri thức**

| TT                                                           | Hoạt động                                    | Đối tượng                                                                                                                                        | Quy mô                                                            |
|--------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|
| <b>I. Các mô hình tăng cường kỹ năng đọc cho bạn đọc trẻ</b> |                                              |                                                                                                                                                  |                                                                   |
|                                                              | Chương trình ngoại khóa                      | - Học sinh các trường TH, THCS, THPT                                                                                                             | Tổ chức thường xuyên, hằng năm theo kế hoạch từng đơn vị xây dựng |
| 2.                                                           | Chương trình “Hè vui với sách”               | - Bạn đọc đến thư viện tỉnh từ 6-15 tuổi. Khuyến khích bạn đọc lớn hơn tham gia (với vai trò hỗ trợ, hướng dẫn, cộng tác viên, tình nguyện viên) |                                                                   |
| 3.                                                           | Ngày hội đọc sách                            | - Học sinh các trường TH, THCS, THPT                                                                                                             |                                                                   |
| 4.                                                           | Câu lạc bộ Tiếng Anh                         | - Học sinh, sinh viên, kể cả người đi làm.                                                                                                       |                                                                   |
| 5.                                                           | Cuộc thi về sách                             | - Học sinh, sinh viên các trường                                                                                                                 |                                                                   |
| 6.                                                           | Chương trình giao lưu, sự kiện               | - Bạn đọc của thư viện<br>- Học sinh sinh viên đến từ các trường<br>- Người dân BR-VT                                                            |                                                                   |
| 7.                                                           | Tủ sách ngoại văn                            | - Học sinh, sinh viên và cán bộ viên chức các trường THPT, CĐ, ĐH                                                                                |                                                                   |
| 8.                                                           | Tặng thẻ Thư viện miễn phí                   | - Học sinh, sinh viên và cán bộ viên chức các trường<br>- Thành viên Câu lạc bộ Tiếng Anh<br>- Cộng tác viên, Tình nguyện viên...                |                                                                   |
| <b>II. Tọa đàm văn hóa</b>                                   |                                              |                                                                                                                                                  |                                                                   |
| 1.                                                           | Thư viện tỉnh                                | Bạn đọc tại địa phương, tùy theo mục tiêu địa phương lựa chọn chủ đề và đối tượng                                                                | 1                                                                 |
| 2.                                                           | Thư viện huyện                               |                                                                                                                                                  | 8                                                                 |
| <b>III. Tài trợ xây dựng tủ sách</b>                         |                                              |                                                                                                                                                  |                                                                   |
| 1                                                            | Tủ sách cho cơ quan, xí nghiệp, trại giam... | Cán bộ, công nhân, phạm nhân...                                                                                                                  | 100 đơn vị                                                        |





### 3. Ứng dụng CNTT trong quản lý phát triển VHĐ

**Mục tiêu:** Ứng dụng CNTT tạo ra công cụ hỗ trợ cho quản lý thông tin – theo dõi – phân tích nắm bắt các chỉ tiêu phát triển văn học đọc; hệ thống hóa cụ thể về nhu cầu đọc, sở thích, xu hướng, mục tiêu đọc của người dân địa phương theo từng đối tượng thông qua quá trình thống kê và phân tích dữ liệu của các hoạt động tại thư viện; giúp Sở Văn hóa và Thể thao và các đơn vị thư viện có những nhìn nhận rõ ràng và cụ thể về thực trạng phát triển văn hóa đọc địa phương. Từ đó có những giải pháp định hướng hoạt động phát triển văn hóa đọc phù hợp từng đối tượng.

**Hoạt động cụ thể:** Nâng cấp thư viện điện tử, trang bị bổ sung modun phát triển văn hóa đọc để quản lý nắm bắt thông tin, số lượng, loại sách, xu hướng đọc của từng nhóm đối tượng bạn đọc tại mỗi địa phương; thông qua đó từng địa phương xây dựng phương án để phát triển cơ sở hạ tầng, vốn tài liệu các hoạt động dịch vụ thư viện hiệu quả phù hợp và khuyến khích, thu hút người dân đọc sách và tìm hiểu tri thức, học tập suốt đời.

### 4. Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thư viện công cộng, tăng cường ứng dụng CNTT

**Mục tiêu:** Xây dựng hệ thống thư viện công cộng hiện đại, có vốn tài liệu phong phú, thân thiện với người sử dụng, trở thành trung tâm thông tin, văn hóa, giáo dục của cộng đồng, nơi giao lưu giữa tác giả - tác phẩm và người đọc; nền tảng để phục vụ hiệu quả nhu cầu học tập suốt đời của người dân.

#### **Hoạt động cụ thể :**

##### a) Phát triển hạ tầng thư viện

\* Đối với Thư viện tỉnh BR-VT: Thực hiện sửa chữa, nâng cấp, tu bổ những hạng mục xuống cấp đảm bảo cơ sở vật chất đảm bảo mỹ quan thư viện và phù hợp với các hoạt động, các dịch vụ; Triển khai hiệu quả dự án xây dựng hệ thống thư viện điện tử tại thư viện tỉnh BR-VT và 08 thư viện huyện, thị, thành phố trong tỉnh.

\* Đối với Thư viện cấp huyện: Triển khai ứng dụng CNTT trong việc quản lý thư viện cấp huyện, sau khi trang bị phần mềm quản lý dữ liệu thư viện điện tử tập trung cần quan tâm nâng cấp hệ thống thư viện số để nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ tra cứu thông tin dữ liệu bạn đọc; Mỗi đơn vị thư viện cấp huyện cần lập kế hoạch mua sắm thiết bị chuyên dùng để nâng cấp cải tạo thư viện, đảm bảo tối thiểu mỗi thư viện có từ 15 máy vi tính trở lên để phục vụ công tác quản lý thư viện và phục vụ công tác truy cập thông tin cho bạn đọc.



\* Đối với thư viện cấp xã: UBND cấp xã xây dựng kế hoạch từng bước bố trí, sắp xếp để thư viện cấp xã có trụ sở rộng rãi hơn trong phạm vi diện tích từ 70 - 200m<sup>2</sup>. Các thư viện chưa có trụ sở hoặc trụ sở xuống cấp cần được sửa chữa và tu bổ. Thư viện cấp xã xây dựng kế hoạch bổ sung đủ ghế ngồi, chỗ đọc sách thông qua rà soát tình hình phục vụ bạn đọc của mỗi đơn vị. Thư viện cấp xã cần lên kế hoạch mua sắm, ít nhất có 02 - 05 máy vi tính để phục vụ công tác quản lý thư viện và phục vụ công tác truy cập thông tin cho bạn đọc.

b) Phát triển vốn tài liệu, tổ chức hệ thống kho sách

- Thực hiện bổ sung vốn tài liệu hằng năm trong khoảng 18.000 bản sách/năm; trong đó căn cứ tình trạng cơ sở vật chất và đánh giá hiệu quả hoạt động của từng thư viện cấp huyện, cấp xã; xây dựng tỷ lệ phân phối sách, bổ sung sách tương ứng từng đối tượng thư viện; để việc bổ sung sách phù hợp và đáp ứng nhu cầu đọc sách của từng địa phương.

- Xây dựng kho sách luân chuyển để tăng cường công tác phục vụ luân chuyển, lưu động và xây dựng phòng đọc sách tại các hệ thống giáo dục, công an, quân đội, các bưu điện văn hóa, các khu công nghiệp... Bổ sung nguồn sách cho kho sách luân chuyển, nhu cầu bổ sung trong khoảng 10.000 bản sách/năm.

- Hằng năm lập kế hoạch số hóa tài liệu; trung bình mỗi năm bổ sung tài liệu số hóa ở mức 3.000 bản/năm, trong đó tài liệu tự số hóa khoảng 1.000 bản/năm và mua sắm trang bị tài liệu số hóa ở mức 2.000 bản/năm.

- Tiếp tục sưu tầm nguồn tài liệu về BR-VT, giúp cho người dân hiểu biết một cách đầy đủ về lịch sử, văn hóa, xã hội, con người BR-VT. Từng bước sưu tầm, lưu giữ và phổ biến các giá trị về quê hương BR-VT được thể hiện trong cuốn Địa chí BR-VT; Thư mục tổng quát BR-VT: Đất và người; các tài liệu quý hiếm có nội dung liên quan đến BR-VT... Tổ chức cung cấp sản phẩm và dịch vụ thư viện: Thư viện tỉnh BR-VT biên tập phát hành định kỳ 02 loại thông tin (*BR-VT qua báo chí và Nông thôn đổi mới*); 23 thông tin chuyên đề; 12 loại sưu tập thông tin không định kỳ.

- Tích cực tìm nguồn kinh phí cho việc bổ sung sách, tài liệu ngày một phong phú. Bên cạnh việc xây dựng, đề xuất ngân sách tỉnh hỗ trợ, cần liên hệ tìm các nguồn tài trợ cho việc bổ sung sách để vốn tài liệu của thư viện ngày càng phong phú về cả số lượng và chất lượng.

c) Đa dạng hóa các dịch vụ thư viện, nâng cao chất lượng hoạt động

- Tăng cường phổ biến, hướng dẫn phương pháp sử dụng thư viện có hiệu quả; thúc đẩy phối hợp, liên kết giữa các thư viện với trung tâm văn hóa, thể thao, trung tâm học tập cộng đồng, điểm bưu điện-văn hóa xã; tăng cường luân chuyển



sách, báo, tài liệu giữa các thư viện, chú trọng luân chuyển từ hệ thống thư viện công cộng tới các địa bàn nông thôn, vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn, đến các trường học, đồn biên phòng, trại giam, các thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng...

- Tích cực phát triển nguồn bạn đọc, phát hành thẻ mới tăng số lượng hằng năm theo lộ trình được thông qua các hoạt động giới thiệu dịch vụ thư viện trong các đợt truyền thông đồng bộ và rộng khắp trên toàn tỉnh.

- Kết hợp với hoạt động luân chuyển sách, tổ chức các hội sách đến từng xã, trường học, khu công nghiệp... để thu hút bạn đọc quan tâm đến các dịch vụ thư viện. Hội sách nhằm giới thiệu quảng bá những lượt sách mới bổ sung tại thư viện; giới thiệu những sách hay cho từng đối tượng bạn đọc. Mỗi năm trung bình tổ chức 50 đợt hội sách; căn cứ trên quy mô các xã có thể kết hợp 2-3 đơn vị liên kề lựa chọn để tổ chức hội sách, tùy điều kiện cụ thể. Để giảm áp lực công việc do tình hình nhân sự thư viện xã còn kiêm nhiệm những công việc khác và để đảm bảo tính chuyên nghiệp và đồng bộ đem lại hiệu quả truyền thông sâu sắc, triển khai phương án hội sách đến từng xã thông qua thuê mướn hoặc hợp tác với những đơn vị truyền thông chuyên nghiệp để tổ chức. Kinh phí truyền thông dự kiến 50% từ ngân sách địa phương, 50% huy động xã hội hóa từ hoạt động tài trợ.

- Xây dựng và tổ chức các hoạt động truyền thông, vận động của thư viện phù hợp, gắn liền với các sự kiện của đất nước và địa phương như Hội Báo xuân, Ngày Sách Việt Nam, Ngày Sách và Bản quyền thế giới, Hội thi Thiểu nhi Kể chuyện theo sách, Hội thi cán bộ thư viện giỏi và các sự kiện kinh tế-chính trị... tổ chức các cuộc triển lãm theo chuyên đề hàng năm.

- Tổ chức tiếp thị, tuyên truyền, quảng bá về thư viện, sản phẩm và dịch vụ thư viện trên website Thư viện tỉnh BR-VT, Sở VH TT, Liên hiệp Thư viện Khu vực miền Đông Nam bộ và Nam Trung bộ...

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thư viện, tổ chức hoạt động đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng và cập nhật kiến thức để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới, hội nhập, phát triển. Mỗi năm tổ chức 01 lớp đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ viên chức và người làm công tác thư viện trên địa bàn tỉnh. Đặc biệt đối với hệ thống thư viện cấp xã hay những người làm công tác thư viện kiêm nhiệm tại trại giam, bệnh viện, trường học, khu công nghiệp, khu tự quản dân cư... cần được kết nối, hỗ trợ họ hoạt động gắn bó với chương trình. Trên thực tế, những thành phần này tuy không hoạt động chính trong lĩnh vực thư viện nhưng nếu được đào tạo, bồi dưỡng và kết nối tốt, họ hoạt động rất hiệu quả.



- Mở rộng hợp tác quốc tế, liên kết thư viện khoa học; tham gia các liên hiệp thư viện trong nước và quốc tế (Liên hiệp Thư viện Khu vực miền Đông Nam bộ và cực Nam Trung bộ, Hội Thư viện Việt Nam, CONSAL, IFLA) để mở rộng các hoạt động thư viện, nâng cao chất lượng vốn tài liệu, học hỏi và phát triển nghiệp vụ thư viện cho đội ngũ cán bộ.

### **5. Phát triển thư viện và nguồn học liệu mở cho thư viện trường học**

**Mục tiêu:** Nâng cao vai trò giáo dục của thư viện trường học giúp thư viện trường học trở thành một bộ phận cơ sở trọng yếu, là trung tâm sinh hoạt văn hóa, khoa học của nhà trường. Thư viện trường học góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh, xây dựng thói quen tự học cho học sinh.

#### **Hoạt động cụ thể**

- SGDĐT rà soát hiện trạng cơ sở vật chất, thiết bị thư viện trường học trên địa bàn tỉnh; hằng năm có phương án nâng cấp, xây dựng thư viện trường học, bổ sung quỹ sách phù hợp với quy mô và mục đích sử dụng.

- Ứng dụng CNTT trong việc quản lý và liên kết thông tin thư viện của thư viện trường học và thư viện công cộng thông qua trang bị hệ thống thư viện số trường học để liên kết, mở rộng nguồn dữ liệu, vốn tài liệu thư viện.

- Nhà trường phải xây dựng kế hoạch phối hợp, sáng tạo các hình thức hoạt động để phát huy vai trò nhiệm vụ của thư viện, giúp cán bộ, giáo viên, nhân viên và HS hình thành thói quen đọc, nghiên cứu sách báo với mục đích nâng cao chất lượng dạy và học...

- Xây dựng kế hoạch, phối hợp với thư viện công cộng, luân chuyển bổ sung nguồn sách định kỳ cho hệ thống thư viện trường học. Trung bình luân chuyển sách định kỳ 3 tháng/lần.

- Ngành GDĐT xây dựng các kho học liệu E-learning để làm nguồn học liệu mở và lưu trữ, quản lý tại thư viện, liên kết hệ thống thư viện các trường tạo thành nguồn học liệu mở khổng lồ toàn ngành để học sinh, giáo viên có tài liệu nghiên cứu, học tập.

- Định hướng phương pháp giảng dạy trải nghiệm sáng tạo, không gò bó rập khuôn thông tin trong sách giáo khoa, mà dạy học, gợi mở giới thiệu thông tin để học sinh tìm hiểu, nghiên cứu học liệu từ thư viện trường học, thư viện công cộng.

- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, trao đổi chia sẻ kiến thức tiếp cận phương thức quản lý thư viện hiện đại. Với cách phát triển văn hóa đọc trong nhà trường như vậy, thì nhân viên thư viện (cầu nối giữa kho sách và bạn đọc) phải thực hiện các giải pháp kích thích thị hiếu đọc sách, xây dựng “văn hóa đọc” trở thành





thói quen không thể thiếu của học sinh trong nếp sinh hoạt, học tập ở nhà trường. Nhân viên thư viện không những là người biết cách quản lý thư viện mà cần phải biết cách giao tiếp, giới thiệu sách, thu hút học sinh đến với sách, khơi gợi ở các em niềm say mê đọc sách...

- Mở rộng hợp tác, liên kết hệ thống thư viện công cộng, thư viện khoa học, thư viện số của các trường đại học... để mở rộng các hoạt động thư viện, nâng cao chất lượng vốn tài liệu, học hỏi và phát triển nghiệp.

#### **6. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, đẩy mạnh xã hội hóa và giao lưu quốc tế**

- Thành lập Ban chỉ đạo, giám sát và đánh giá định hướng hoạt động phát triển văn hóa đọc và xây dựng xã hội học tập suốt đời tại tỉnh.

- Bổ sung tiêu chí về tủ sách gia đình thành tiêu chuẩn xét công nhận gia đình văn hóa.

- Xây dựng các quỹ hỗ trợ hoạt động tình nguyện cho ngành thư viện từ các nguồn xã hội hóa, từ cán bộ công chức viên chức, từ phụ huynh học sinh và các công ty, xí nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, các thư viện tỉnh, huyện và trường học sau khi được nâng cấp, đầu tư, bổ sung, đổi mới hoạt động cần nâng cao khả năng tự chủ, tăng nguồn thu từ hoạt động đóng góp của bạn đọc.

- Kêu gọi, vận động các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp... trên địa bàn tỉnh BR-VT chung tay tài trợ vật chất, và góp sức xây dựng môi trường đọc, đóng góp cho sự nghiệp phát triển văn hóa đọc của tỉnh BR-VT.

- Tăng cường giao lưu văn hóa trong lĩnh vực xuất bản, thư viện và các hoạt động văn hóa khác, đẩy mạnh tuyên truyền quảng bá các tác phẩm chất lượng, mang giá trị của các tác giả trong tỉnh, giao lưu trong và ngoài tỉnh. Tích cực phối hợp, tổ chức hoặc tham gia các sự kiện quốc tế liên quan đến phát triển văn hóa đọc.

#### **V. DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN**

##### **\* Nguồn kinh phí thực hiện đề án**

- Các nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.

- Nguồn ngân sách nhà nước theo quy định về phân cấp ngân sách nhà nước.

Đề án Phát triển văn hóa đọc tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

**Dự trù vốn ngân sách bố trí triển khai kế hoạch hằng năm**

Đvt: Triệu đồng

| Stt         | Nội dung                                                          | Phân bổ kinh phí hằng năm |              |              |              |              |              | TỔNG CỘNG            |
|-------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|----------------------|
|             |                                                                   | 2020                      | 2021         | 2022         | 2023         | 2024         | 2025         |                      |
| <b>I.</b>   | <b>Hoạt động truyền thông</b>                                     | -                         | <b>4.750</b> | <b>1.150</b> | <b>1.150</b> | <b>1.150</b> | <b>1.150</b> | <b><u>9.350</u></b>  |
| 1.          | Hoạt động hội thảo tuyên truyền văn hóa đọc                       | -                         | 700          | 350          | 350          | 350          | 350          | 2.100                |
| 2.          | Quỹ khen thưởng                                                   | -                         | 100          | 50           | 50           | 50           | 50           | 300                  |
| 3.          | Hoạt động tăng cường kỹ năng đọc cho bạn đọc trẻ                  | -                         | 900          | 450          | 450          | 450          | 450          | 2.700                |
| 4.          | Tọa đàm văn hóa                                                   |                           | 450          | -            | -            | -            | -            | 450                  |
| 5.          | Tài trợ xây dựng tủ sách cơ quan, xí nghiệp, trại giam...         | -                         | 2.000        | -            | -            | -            | -            | 2.000                |
| 6.          | Hội sách đi kèm kế hoạch luân chuyển vốn tài liệu                 | -                         | 600          | 300          | 300          | 300          | 300          | 1.800                |
| <b>II.</b>  | <b>Ứng dụng CNTT trong quản lý văn hóa đọc</b>                    |                           | <b>2.000</b> | -            | -            | -            | -            | <b><u>2.000</u></b>  |
| 1           | Trang bị mô đun quản lý dữ liệu phát triển văn hóa đọc địa phương | -                         | 2.000        | -            | -            | -            | -            | 2.000                |
| <b>III.</b> | <b>Nâng cao hiệu quả thư viện công cộng</b>                       | -                         | <b>6.265</b> | <b>1.760</b> | <b>1.760</b> | <b>1.760</b> | <b>1.760</b> | <b><u>13.305</u></b> |
| 1.          | Bổ sung máy tính cho thư viện huyện                               | -                         | 555          | -            | -            | -            | -            | 555                  |
| 2.          | Bổ sung máy tính cho thư viện xã                                  | -                         | 2.190        | -            | -            | -            | -            | 2.190                |
| 3.          | Tài liệu là sách in                                               | -                         | 1.440        | 720          | 720          | 720          | 720          | 4.320                |
| 4.          | Tài liệu là sách điện tử                                          | -                         | 480          | 240          | 240          | 240          | 240          | 1.440                |
| 5.          | Xây dựng kho sách lưu động                                        | -                         | 1.200        | 600          | 600          | 600          | 600          | 3.600                |
| 6.          | Bồi dưỡng cán bộ                                                  | -                         | 400          | 200          | 200          | 200          | 200          | 1.200                |



|    |                                                                               |                                                                                                                                                                         |               |              |              |              |              |                      |
|----|-------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--------------|--------------|--------------|--------------|----------------------|
| IV | Trang bị đầu sách mới các đơn vị trực thuộc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội | -                                                                                                                                                                       | 340           | -            | -            | -            | -            | 340                  |
| V  | Chi phí lập Đề án                                                             | 350                                                                                                                                                                     |               |              |              |              |              | 350                  |
| VI | Trang bị sách cho trường phổ thông trên địa bàn toàn tỉnh                     | Kinh phí hàng năm Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án xây dựng kế hoạch và dự trù kinh phí trình UBND tỉnh phê duyệt để triển khai thực hiện (*) |               |              |              |              |              |                      |
|    | <b>TỔNG CỘNG</b>                                                              | <b>350</b>                                                                                                                                                              | <b>13.355</b> | <b>2.910</b> | <b>2.910</b> | <b>2.910</b> | <b>2.910</b> | <b><u>25.345</u></b> |

(\*) Phần kinh phí đề xuất trong bảng dự trù nêu trên chưa tính đến kinh phí phân bổ cho Sở GDĐT để thực hiện các nội dung trang bị sách cho thư viện tại các trường học.

## PHẦN VI - TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### I. Sở VH TT

Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố hoàn thiện Đề án và chủ trì triển khai các mục tiêu trong đề án; xây dựng kế hoạch, dự toán cụ thể từng năm trình UBND tỉnh phê duyệt. Theo dõi, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá và tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch (6 tháng, năm) báo cáo UBND tỉnh.

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đề xuất cơ chế, chính sách đầu tư kinh phí cho hoạt động sự nghiệp thư viện và các chính sách nhằm khuyến khích, thu hút nguồn nhân lực, tài chính phục vụ cho nhu cầu phát triển thư viện địa phương theo đúng quy định của pháp luật.

### II. Sở GDĐT, các cơ sở giáo dục và Sở LĐ-TBXH

- Sở GDĐT chủ trì phối hợp thực hiện kế hoạch phát triển hệ thống thư viện các trường phổ thông, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, các PGDĐT chủ động phối hợp với Thư viện tỉnh BR-VT, thư viện cấp huyện để luân chuyển sách về các đơn vị trường học; nâng cao vai trò xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường thông qua hoạt động thư viện trường học với thư viện công cộng tỉnh, huyện.

- Sở GDĐT chủ trì xây dựng kế hoạch và dự trù kinh phí trang bị sách, phát triển hoạt động đọc cho thư viện trường phổ thông trên địa bàn toàn tỉnh hàng năm trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Hàng năm, Sở GDĐT theo dõi kiểm tra, đánh giá và tổng hợp kết quả thực hiện công tác thư viện, phát triển văn hóa đọc tại trường phổ thông trên địa bàn toàn tỉnh gửi Sở VH TT tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

- Các cơ sở GDĐT: Trường ĐH BR-VT, Trường CĐ Sư phạm BR-VT, Trường Trung học Y tế... thực hiện kế hoạch xây dựng, phát triển thư viện theo nội dung đề án và nhiệm vụ của từng đơn vị.

- Sở LĐ-TBXH phối hợp thực hiện kế hoạch phát triển hệ thống thư viện trong các trung tâm dạy nghề và trường dạy nghề kết hợp với việc luân chuyển sách, tài liệu từ nguồn Đề án do ngành VH TT quản lý.

### III. Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan báo chí trong tỉnh

- Phối hợp với Sở VH TT, Sở GDĐT để tuyên truyền thông tin phát triển văn hóa đọc. Chỉ đạo các cơ quan thông tấn báo chí: Đài Phát thanh-Truyền hình, Báo BR-VT... cùng tham gia để phát động tuyên truyền và nâng cao nhận thức về khả năng tự học, tự trau dồi kiến thức, văn hóa và phát triển kỹ năng học tập suốt đời như một chìa khóa hiệu quả nhất dẫn đến thành công cho mỗi người dân.



- Phối hợp Sở VH TT thực hiện kế hoạch luân chuyển sách báo tại các điểm Bưu điện - Văn hóa xã trên địa bàn, đáp ứng nhu cầu tiếp cận thông tin, duy trì văn hóa đọc sách, báo và nâng cao đời sống dân trí cho người dân.

#### **IV. Sở Nội vụ**

Phối hợp với Sở VH TT, các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh BR-VT ban hành chính sách về đào tạo, bồi dưỡng, chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ hoạt động trong ngành thư viện của tỉnh theo quy định của pháp luật.

#### **V. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí nguồn vốn đầu tư hàng năm thực hiện Đề án phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh. Hướng dẫn thực hiện chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư, hỗ trợ đầu tư, bao gồm đầu tư trong nước và nước ngoài thuộc lĩnh vực thư viện.

#### **VI. Sở Tài chính**

Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí theo kế hoạch được phê duyệt hàng năm trong khả năng cân đối ngân sách theo quy định của Luật ngân sách nhà nước; phối hợp với Sở VH TT đề xuất cơ chế, chính sách đầu tư kinh phí cho hoạt động sự nghiệp thư viện và các chính sách nhằm khuyến khích, thu hút nguồn nhân lực, tài chính phục vụ cho nhu cầu phát triển thư viện địa phương.

#### **VII. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh**

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, tính chất đặc thù của lực lượng vũ trang và quy hoạch phát triển chung của ngành Thư viện tỉnh BR-VT, xây dựng kế hoạch phát triển các hình thức tổ chức thư viện phù hợp, phục vụ nhiệm vụ chính trị và đáp ứng nhu cầu đọc sách, báo, nghiên cứu của cán bộ, chiến sĩ, phối hợp chặt chẽ với Sở VH TT trong công tác tổ chức, phối hợp thực hiện.

#### **VIII. UBND huyện, thị xã, thành phố**

- Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ đề án đặt ra, phối hợp với các sở, ban, ngành xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

- Sau khi kiện toàn tổ chức, bộ máy Trung tâm VH TT, Thư viện huyện và Đài Truyền thanh huyện, cần phân rõ chức năng nhiệm vụ và giao trách nhiệm triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển văn hóa đọc địa phương cho từng bộ phận cụ thể, kiểm tra đánh giá và giám sát việc thực hiện nhiệm vụ một vụ một cách rõ ràng.

- Bố trí ngân sách, huy động nguồn lực để tổ chức triển khai Kế hoạch tại địa phương, trong đó chú trọng phát triển mạng lưới thư viện, nhà sách, tủ sách, đẩy mạnh xã hội hóa phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương. Lồng ghép việc thực hiện Kế hoạch với quá trình triển khai thực hiện các chương trình, đề án khác liên quan tại địa phương.

- Vận động các tổ chức và cá nhân trên địa bàn tích cực tham gia xã hội hóa các hoạt động thư viện.

- Kiểm tra, giám sát và định kỳ hằng năm báo cáo tình hình triển khai Kế hoạch tại địa phương gửi Sở VHNT để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh. Đề xuất kịp thời những vấn đề phát sinh cần điều chỉnh cho phù hợp trong quá trình thực hiện đề án với tình hình, điều kiện của từng địa phương và những đổi thay trong cơ chế, chính sách của Nhà nước.

**IX. Các tổ chức chính trị, chính trị-xã hội, chính trị-xã hội-nghe nghiệp, tổ chức xã hội, xã hội-nghe nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp.**

- Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh, Công đoàn Viên chức tỉnh phối hợp với Sở VHNT, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Đề án trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ hoạt động đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tỉnh Đoàn phối hợp với Sở VHNT phát động phong trào đọc sách, hình thành thói quen đọc sách trong đoàn viên thanh niên từ tỉnh đến cơ sở; tuyên truyền, vận động về phát triển văn hóa đọc, lồng ghép vào các hoạt động, phong trào do tổ chức mình chủ trì hoặc phối hợp thực hiện.

- Vận động các tổ chức, đoàn thể, công ty, xí nghiệp, nhà máy, cán bộ viên chức, công nhân, hội viên và nhân dân tham gia thực hiện và hoàn thành các mục tiêu được phê duyệt trong Đề án này./.





ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU



**PHỤ LỤC**  
**PHÁT TRIỂN VĂN HÓA ĐỌC TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**  
**ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

398

Năm 2020

**Phụ lục 1. Thống kê tình hình cấp thẻ bạn đọc 3 năm (2017 – 2019)**

| T<br>T | Đơn vị              | Năm<br>2017   | Năm 2018      |               |                         | Năm 2019      |               |                         | Dân số<br>huyện<br>(người) |
|--------|---------------------|---------------|---------------|---------------|-------------------------|---------------|---------------|-------------------------|----------------------------|
|        |                     | Số thẻ<br>cấp | Số thẻ<br>cấp | Tăng/<br>giảm | Tỷ lệ<br>thẻ/<br>dân số | Số thẻ<br>cấp | Tăng/<br>giảm | Tỷ lệ<br>thẻ/ dân<br>số |                            |
| 1      | Thư viện tỉnh BR-VT | 1.701         | 5.110         | 3.409         |                         | 5.205         | 95            |                         |                            |
| 2      | Thư viện TP. Bà Rịa | 723           | 750           | 27            | 0.60%                   | 910           | 160           | 0.73%                   | 125.000                    |
| 3      | TV huyện Châu Đức   | 8.106         | 8.300         | 194           | 5.72%                   | 8.700         | 400           | 6%                      | 145.000                    |
| 4      | TV huyện Côn Đảo    | 43            | 50            | 7             | 0.83%                   | 550           | 500           | 9.2%                    | 6.000                      |
| 5      | TV huyện Đất Đỏ     | 150           | 419           | 269           | 0.52%                   | 422           | 3             | 0.52%                   | 80.000                     |
| 6      | TV huyện Long Điền  | 363           | 402           | 39            | 0.28%                   | 417           | 15            | 0,29%                   | 145.000                    |
| 7      | TV TX Phú Mỹ        | 110           | 140           | 30            | 0.11%                   | 150           | 10            | 0.11%                   | 130.000                    |
| 8      | TV TP Vũng Tàu      | 860           | 795           | -65           | 0.15%                   | 994           | 199           | 0,19%                   | 514.000                    |
| 9      | TV huyện Xuyên Mộc  | 155           | 280           | 125           | 0.17%                   | 218           | -62           | 0,13%                   | 165.000                    |
|        | <b>Tổng</b>         | <b>12.211</b> | <b>16.246</b> | <b>4.035</b>  | <b>1.24%</b>            | <b>17.566</b> | <b>1.320</b>  | <b>1,34%</b>            | <b>1.310.000</b>           |

Nhận xét:

+ Trong các thư viện cấp huyện, Thư viện huyện Châu Đức, Thư viện huyện Côn Đảo là nơi có hoạt động đạt hiệu quả cao nhất (với tỉ lệ cấp thẻ bạn đọc đạt trên 6% trên dân cư). Kế đến là Thư viện TP. Bà Rịa, Thư viện huyện Đất Đỏ (có tỉ lệ cấp thẻ bạn đọc trên 0,5% trên dân cư). Các thư viện huyện còn lại tỉ lệ cấp thẻ bạn đọc trung bình dưới 0,3% trên dân cư.

+ Tính trên toàn tỉnh chưa đến 1,5% dân cư tham gia sử dụng dịch vụ mượn sách ở thư viện công cộng các cấp, đây là kết quả rất thấp, cho thấy người dân địa phương ít quan tâm đến hoạt động của thư viện, theo QĐ 329/QĐ-TTg thì phấn đấu đến năm 2020, mặt bằng chung các thư viện công cộng phải thu hút được từ 20% - 25% người dân tham gia sử dụng các hoạt động thư viện công cộng. Đây là một thử thách đối với việc phát triển phong trào đọc, văn hóa đọc của Đề án.



Đề án Phát triển văn hóa đọc tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

**Phụ lục 2. Bảng thống kê tình hình phục vụ bạn đọc trong 3 năm (2017 – 2019)**

| TT | Tên đơn vị  | Năm 2017                           |                                   |                            | Năm 2018                          |                                   |                            | Năm 2019                          |                                   |                            |
|----|-------------|------------------------------------|-----------------------------------|----------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|----------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|----------------------------|
|    |             | Lượt sách/ báo lưu hành (lượt bản) | Lượt bạn đọc phục vụ (lượt người) | Tỉ lệ phục vụ/ lượt sách % | Lượt sách/báo lưu hành (lượt bản) | Lượt bạn đọc phục vụ (lượt người) | Tỉ lệ phục vụ/ lượt sách % | Lượt sách/báo lưu hành (lượt bản) | Lượt bạn đọc phục vụ (lượt người) | Tỉ lệ phục vụ/ lượt sách % |
| 1  | TV tỉnh     | 2.073.090                          | 607.259                           | 29                         | 1.840.581                         | 622.729                           | 34                         | 2.562.238                         | 629.884                           | 24,6                       |
| 2  | TV huyện    | 1.759.081                          | 563.186                           | 32                         | 2.402.582                         | 891.289                           | 37                         | 2.423.797                         | 895.385                           | 36,9                       |
| 3  | TV xã       | 742.926                            | 380.467                           | 51                         | 1.037.994                         | 379.550                           | 36                         | 941.720                           | 366.811                           | 38,9                       |
| 4  | <b>Tổng</b> | <b>4.575.097</b>                   | <b>1.551.512</b>                  | <b>33,91</b>               | <b>5.281.057</b>                  | <b>1.893.568</b>                  | <b>35,86</b>               | <b>5.927.755</b>                  | <b>1.892.080</b>                  | <b>31,92</b>               |

**Nhận xét:**

+) Tỉ lệ phục vụ bạn đọc ở cấp xã/ lượt bản sách đạt tỉ lệ luôn cao hơn so với thư viện cấp huyện và Thư viện tỉnh BR-VT. Như vậy, thư viện cấp xã là đơn vị có khả năng tiếp cận đến các đối tượng dân cư sâu rộng nhất. Nếu muốn phát triển các hoạt động tuyên truyền, nâng cao ý thức về văn hóa đọc của người dân thì nên quan tâm đến các hoạt động thư viện trực tiếp các đơn vị xã phường.

+) Tỉ lệ phục vụ bạn đọc ở cấp huyện tương đối ổn định, không có biến động qua các năm, và cũng chưa có sự chuyển biến tốt hơn.

+) Thư viện tỉnh BR-VT có tỉ lệ phục vụ bạn đọc năm sau cao hơn năm trước nhưng vẫn chưa ổn định. Năm 2019 có tỉ lệ thấp hơn năm 2018 khoảng 5%. Nguyên nhân chủ yếu là do giai đoạn cuối năm 2018 và năm 2019 đơn vị đang trong giai đoạn thực hiện Đề án Thư viện Điện tử nên việc thống kê bạn đọc có bị ảnh hưởng trong thời gian chuyển đổi, nâng cấp phần mềm.

**Phụ lục 3. Mục tiêu phát triển văn hóa đọc đến năm 2025**

| Stt         | Hạng mục                                                                                                | Năm 2021             | Năm 2025           |
|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|--------------------|
| <b>I.</b>   | <b>Khả năng tiếp cận thông tin, tri thức</b>                                                            |                      |                    |
| 1.          | Tỷ lệ HS, SV sử dụng dịch vụ TVCC, thư viện các cơ sở giáo dục                                          | 20%                  | 80%                |
| 2.          | Tỷ lệ người dân khu vực nông thôn sử dụng dịch vụ TVCC                                                  | 1,5%                 | 25%                |
| 3.          | Tỷ lệ người dân huyện Côn Đảo sử dụng dịch vụ thư viện                                                  | 9,2%                 | 15%                |
| <b>II.</b>  | <b>Nâng cao kiến thức, kỹ năng</b>                                                                      |                      |                    |
| 1.          | Tỷ lệ người dân có kỹ năng tiếp nhận, sử dụng thông tin, tri thức thông qua việc đọc                    | 5%                   | 50%                |
| 2.          | Tỷ lệ người dân sử dụng thư viện có kỹ năng tiếp nhận và sử dụng thông tin, tri thức thông qua việc đọc | 70%                  | 85%                |
| <b>III.</b> | <b>Tăng cường hoạt động thư viện</b>                                                                    |                      |                    |
| 1.          | Mức thụ hưởng bình quân sách (tỷ lệ bản sách/người dân) trong hệ thống TVCC                             | 0,99 bản sách/người  | 1,1 bản sách/người |
| 2.          | Mức thụ hưởng bình quân sách (tỷ lệ bản sách/người dân) trong hệ thống toàn hệ thống các thư viện       | 1,19 bản sách/người  | 5 bản sách/người   |
| 3.          | Số sách người dân đọc trung bình/năm                                                                    | 4 cuốn               | 5 cuốn sách/năm    |
| 4.          | Lượt người truy cập và sử dụng thông tin tại các thư viện                                               | 1,892 triệu lượt/năm | 3,7 triệu lượt/năm |
| 5.          | Vốn tài liệu phù hợp tại các cơ sở giáo dục                                                             |                      | 100%               |
| 6.          | Tỷ lệ TVCC có vốn tài liệu đáp ứng mọi đối tượng                                                        | 75%                  | 100%               |



**Phụ lục 4. Danh mục máy vi tính cần bổ sung cho thư viện cấp huyện và cấp xã**

Đvt: Máy

| Stt        | Tên thư viện              | Số lượng máy hiện có | Số lượng cần bổ sung tối thiểu | Ghi chú                                             |
|------------|---------------------------|----------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------|
| <b>I.</b>  | <b>Thư viện cấp huyện</b> | <b>150</b>           | <b>37</b>                      | <b>Đầu tư năm 2021</b>                              |
| 1          | Thành phố Bà Rịa          | 3                    | 12                             |                                                     |
| 2          | Thư viện Châu Đức         | 38                   | 0                              |                                                     |
| 3          | Thư viện Côn Đảo          | 15                   | 0                              |                                                     |
| 4          | Thư viện Đất Đỏ           | 28                   | 0                              |                                                     |
| 5          | Thư viện Long Điền        | 3                    | 12                             |                                                     |
| 6          | Thư viện TX.Phú Mỹ        | 31                   | 0                              |                                                     |
| 7          | Thư viện Tp. Vũng Tàu     | 30                   | 0                              |                                                     |
| 8          | Thư viện Xuyên Mộc        | 2                    | 13                             |                                                     |
| <b>II.</b> | <b>Thư viện cấp xã</b>    | <b>10</b>            | <b>146</b>                     | <b>2 máy/thư viện xã x 78 thư viện; đầu tư 2021</b> |
|            | <b>Tổng cộng</b>          |                      | <b>183</b>                     |                                                     |

**Phụ lục 5. Đầu tư cơ sở hạ tầng, nâng cao năng lực thư viện công cộng**

| Stt         | Đơn vị                                  | Đvt | SL<br>trang bị | Giai đoạn đầu tư                                                                 |
|-------------|-----------------------------------------|-----|----------------|----------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I.</b>   | <b>Cơ sở hạ tầng</b>                    |     |                |                                                                                  |
| 1.          | Thư viện tỉnh BR-VT                     |     |                | Trên cơ sở hiện trạng, UBND huyện hằng năm lên kế hoạch tu bổ, nâng cấp, xây mới |
| 2.          | Thư viện cấp huyện                      |     |                |                                                                                  |
| 3.          | Thư viện cấp xã                         |     |                |                                                                                  |
| <b>II.</b>  | <b>Hệ thống thiết bị</b>                |     |                |                                                                                  |
| 1.          | Bổ sung máy tính cho thư viện cấp huyện | Bộ  | 37             | Năm 2021                                                                         |
| 2.          | Bổ sung máy tính cho thư viện cấp xã    | Bộ  | 146            | Năm 2021                                                                         |
| <b>III.</b> | <b>Bổ sung vốn tài liệu</b>             |     |                |                                                                                  |
| 1.          | Vốn tài liệu trong thư viện công cộng   |     |                |                                                                                  |
| -           | Tài liệu là sách in                     | Bản | 90.000         | Theo kế hoạch hàng năm                                                           |
| -           | Tài liệu là sách điện tử                | Bản | 10.000         | Theo kế hoạch hàng năm                                                           |
| 2.          | Bổ sung sách cho quỹ lưu động           | Bản | 50.000         | Theo kế hoạch hàng năm                                                           |
| <b>IV.</b>  | <b>Truyền thông thu hút bạn đọc</b>     |     |                |                                                                                  |
| 1.          | Hội sách theo kế hoạch luân chuyển sách | Đợt | 250            | Mỗi năm tổ chức 50 đợt hội sách theo kế hoạch luân chuyển                        |
| <b>V.</b>   | <b>Bồi dưỡng cán bộ</b>                 |     |                |                                                                                  |
| 1.          | Bồi dưỡng nghiệp vụ, ứng dụng CNTT      | Năm | 5              | Mỗi năm một đợt                                                                  |



**Phụ lục 6. Danh mục các hoạt động truyền thông đề xuất hằng năm**

| Stt         | Đối tượng/hoạt động                                                                                                                  | Đơn vị tính     | Số lượng | Ghi chú |
|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------|---------|
| <b>I.</b>   | <b>Hội thảo “văn hóa đọc”</b>                                                                                                        |                 |          |         |
| 1           | Ngành giáo dục                                                                                                                       | Đợt             | 5        |         |
| 2           | Sở ban ngành                                                                                                                         | Đợt/đơn vị      | 1        |         |
| 3           | LLVT                                                                                                                                 | Đợt/đơn vị      | 1        |         |
| 4           | KCN                                                                                                                                  | Đợt/đơn vị      | 1        |         |
| 5           | UBND huyện                                                                                                                           | Đợt/huyện       | 1        |         |
| <b>II.</b>  | <b>Thư viện tỉnh</b>                                                                                                                 |                 |          |         |
| 1           | Hội thảo với các chuyên gia chia sẻ thông tin                                                                                        | Chuyên đề       | 02       |         |
| 2           | Triển lãm                                                                                                                            | Đợt             | 3        |         |
| 4           | Giao lưu sách, giới thiệu sách với tại trường học và các đơn vị khác                                                                 | Đợt             | 4        |         |
| <b>III.</b> | <b>Thư viện cấp huyện</b>                                                                                                            |                 |          |         |
| 1           | Hội thảo với các chuyên gia chia sẻ thông tin                                                                                        | Chuyên đề/huyện | 1        |         |
| <b>IV.</b>  | <b>Giao lưu tác giả tác phẩm đến xã, trường học, KCN...</b>                                                                          |                 |          |         |
| 1           | Hội sách                                                                                                                             | Đợt             | 50       |         |
| <b>V.</b>   | <b>Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về văn hóa - lịch sử địa phương, tìm hiểu về sách... trong các cơ quan, đoàn thể, trường học...</b> | <b>Cuộc thi</b> | <b>3</b> |         |



## **Phụ lục 7. Xây dựng Modun phát triển văn hóa đọc**

### **I. Giới thiệu tổng quan về Modun phát triển văn hóa đọc**

Modun phát triển văn hóa đọc là công cụ hỗ trợ cho Sở Văn hóa và các đơn vị thư viện quản lý thông tin – theo dõi – phân tích nắm bắt nhu cầu đọc của người dân địa phương theo từng đối tượng thông qua quá trình thống kê và phân tích dữ liệu của các hoạt động tại thư viện công cộng.

Modun phát triển văn hóa đọc là một công cụ đắc lực cho các cấp lãnh đạo địa phương có cái nhìn bao quát về hoạt động phát triển văn hóa đọc, nâng cao dân trí; từ đó đưa ra những giải pháp giúp hoạt động quản lý và phát triển văn hóa tại địa phương đạt hiệu quả.

### **II. Chức năng**

#### **1. Quản lý mục tiêu đọc của bạn đọc**

- Cập nhật thông tin cá nhân khi phát hành thẻ thư viện gồm: mã bạn đọc, tên, địa chỉ, độ tuổi, giới tính, nghề nghiệp, điện thoại, email...
- Cập nhật thông tin các hội thảo/các chương trình truyền thông của tỉnh qua email tự động gửi đến cho bạn đọc nắm và đăng ký tham gia.
- Quản lý thông tin đọc thông qua sử dụng dịch vụ thư viện công cộng: Thống kê số lần mượn sách; Thời gian mượn/trả; Loại sách mượn hằng năm; Tỷ lệ các loại sách/báo mượn đọc trong năm.
- Quản lý thông tin tham gia các hoạt động phát triển văn hóa đọc: cập nhật thông tin tham gia các ngày hội phát động phong trào phát triển văn hóa đọc; các hội thảo trao đổi thông tin, tri thức...
- Cho phép thống kê và in các báo cáo chuẩn nghiệp vụ về công tác quản lý bạn đọc trong thư viện như: Danh sách bạn đọc thư viện, danh sách bạn đọc mới, danh sách bạn đọc hết hạn thẻ, bạn đọc bị khóa thẻ, giao dịch tài chính bạn đọc, lược sử lưu thông bạn đọc,...

#### **2. Quản lý vốn tài liệu**

- Quản lý các thông tin liên quan đến sách như: mã sách, tên sách, thể loại, ngôn ngữ, tác giả, người dịch, nhà xuất bản, số lượng...
- Quản lý chi tiết về sách như hư hỏng, tồn thất, mất sách...
- Quản lý thông tin cập nhật, bổ sung, luân chuyển sách, thời gian luân chuyển sách
- Quản lý tuần suất mượn trả của từng bản sách/đầu sách





### **3. Thống kê – phân tích dữ liệu văn hóa đọc**

- Phân tích dữ liệu theo về nhu cầu đọc theo đối tượng bạn đọc thông qua các chỉ tiêu

+ Nhu cầu đọc theo ngành nghề: kết xuất dữ liệu theo đối tượng học sinh; sinh viên; giáo viên; cán bộ các sở ngành; công nhân...

+ Nhu cầu đọc theo độ tuổi

+ Nhu cầu đọc theo địa phương

- Phân tích dữ liệu về nhu cầu đọc theo các loại sách/báo thông qua các chỉ tiêu:

+ Tần suất cho mượn của từng loại sách/báo

+ Tuần suất cho mượn của từng đầu sách/báo

+ Thống kê xếp loại các loại sách thường xuyên được quan tâm đến hiếm khi được quan tâm

- Phân tích dữ liệu về văn hóa đọc địa phương

+ Thống kê – xếp loại nhóm các đối tượng bạn đọc theo tần suất mượn sách

+ Thống kê số sách trung bình 1 bạn đọc đọc trong 1 năm

### **4. Kết xuất báo cáo**

- Công tác thống kê, báo cáo trong thư viện được thực hiện một cách linh hoạt, nhanh chóng và bảo đảm tính chính xác cao.

- Modul cung cấp bộ công cụ cho phép thư viện tự thiết kế các mẫu báo cáo phù hợp với yêu cầu đặc trưng của thư viện. Cho phép người dùng dễ dàng thiết kế mới, chỉnh sửa các mẫu báo cáo.

- Hệ thống tự động kết nối vào cơ sở dữ liệu của hệ thống truy xuất dữ liệu giúp cho hệ thống báo cáo trở nên đa dạng. Kết quả thống kê được truy xuất theo nhiều định dạng phong phú. Hệ thống cho phép in các báo cáo, thống kê phục vụ quá trình báo cáo tổng kết của các thư viện.

### **III. Giải pháp công nghệ:**

- Modul phát triển văn hóa đọc Modul được xây dựng trên nền tảng công nghệ Web 2.0; HTML5; là phần mềm ứng dụng trên công nghệ điện toán đám mây; là nền tảng công nghệ của Phần mềm thư viện điện tử - thư viện số lõi của thư viện điện tử trên công nghệ điện toán đám mây; tích hợp và đồng bộ cho toàn hệ thống thư viện tỉnh và huyện/thành phố trên cùng một nền tảng phần mềm.

- Giao diện hoàn toàn tiếng Việt, chức năng thao tác đơn giản, dễ hiểu.
- Chuẩn Font Unicode, phù hợp với bộ gõ Unikey, Vietkey.
- Hỗ trợ trên các trình duyệt Web: Chrome, Cốc Cốc, IE, FireFox,...
- Tương thích với các hệ điều hành: Win XP, Vista, Win7, Win8, Win10, và Window Server các phiên bản.







Đề án Phát triển văn hóa đọc tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

**Phụ lục 8 – Dự toán kinh phí thực hiện đề án**

| Stt       | Nội dung                                                  | Đvt            | Quy mô | Định mức   | Thành tiền            | Vốn Ngân sách        | Huy động vốn xã hội hóa | Ghi chú                                                                                                  |
|-----------|-----------------------------------------------------------|----------------|--------|------------|-----------------------|----------------------|-------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I.</b> | <b>Hoạt động truyền thông</b>                             |                |        |            | <b>30.250.000.000</b> | <b>9.350.000.000</b> | <b>20.900.000.000</b>   |                                                                                                          |
| 1         | Hoạt động hội thảo tuyên truyền VHĐ                       | Đợt/đơn vị/năm | 150    | 50.000.000 | 7.500.000.000         | 2.100.000.000        | 5.400.000.000           | VSN hỗ trợ triển khai cho ngành GD, các đơn vị khác huy động vốn XHH                                     |
| 2         | Quỹ khen thưởng                                           | Năm            | 5      | 60.000.000 | 300.000.000           | 300.000.000          | -                       |                                                                                                          |
| 3         | Hoạt động tăng cường kỹ năng đọc cho bạn đọc trẻ          | Năm            | 45     | 60.000.000 | 2.700.000.000         | 2.700.000.000        | -                       | 9 hoạt động/năm x 5 năm x 60 triệu/hoạt động                                                             |
| 4         | Tọa đàm văn hóa                                           | Đợt/đơn vị/năm | 45     | 50.000.000 | 2.250.000.000         | 450.000.000          | 1.800.000.000           | 9 đợt/năm x 5 năm x 50 triệu/đợt, VNS hỗ trợ triển khai năm đầu                                          |
| 5         | Tài trợ xây dựng tủ sách cơ quan, xí nghiệp, trại giam... | Đơn vị/năm     | 500    | 20.000.000 | 10.000.000.000        | 2.000.000.000        | 8.000.000.000           | 100 đơn vị x 20tr/năm x 5 năm; VNS hỗ trợ năm đầu, những năm sau doanh nghiệp mở rộng bổ sung nguồn sách |
| 6         | Hội sách kèm luân chuyển sách                             | Đợt            | 250    | 30.000.000 | 7.500.000.000         | 1.800.000.000        | 5.700.000.000           | 50 đợt x 5 năm                                                                                           |



*Đề án Phát triển văn hóa đọc tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*

|            |                                                                                      |              |              |                    |                       |                       |                       |                                                                                      |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------|--------------|--------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>II</b>  | <b>Ứng dụng CNTT trong quản lý VHĐ</b>                                               |              |              |                    | <b>2.000.000.000</b>  | <b>2.000.000.000</b>  | <b>-</b>              |                                                                                      |
| 1          | Trang bị mô đun quản lý dữ liệu phát triển VHĐ                                       | Phần mềm     | 1            | 2.000.000.000      | 2.000.000.000         | 2.000.000.000         | -                     |                                                                                      |
| <b>III</b> | <b>Nâng cao hiệu quả thư viện công cộng</b>                                          |              |              |                    | <b>20.945.000.000</b> | <b>13.305.000.000</b> | <b>7.640.000.000</b>  |                                                                                      |
| 1          | Bổ sung máy tính TV huyện                                                            | Bộ           | 37           | 15.000.000         | 555.000.000           | 555.000.000           | 0                     | Các địa phương đưa vào kế hoạch và xây dựng ngân sách lộ trình năm 2021 để thực hiện |
| 2          | Bổ sung máy tính thư viện xã                                                         | Bộ           | 146          | 15.000.000         | 2.190.000.000         | 2.190.000.000         | 0                     |                                                                                      |
| 3          | Tài liệu là sách in                                                                  | bản          | 90.000       | 100.000            | 9.000.000.000         | 4.320.000.000         | 4.680.000.000         | bổ sung 18.000 bản/ năm x 5 năm                                                      |
| 4          | Tài liệu là sách điện tử                                                             | Bản          | 15.000       | 200.000            | 3.000.000.000         | 1.440.000.000         | 1.560.000.000         | Bổ sung 2000 bản/năm x 5 năm                                                         |
| 5          | Xây dựng kho sách lưu động                                                           | Bản          | 50.000       | 100.000            | 5.000.000.000         | 3.600.000.000         | 1.400.000.000         | Bổ sung 10.000 bản/năm x 5 năm                                                       |
| 6          | Bồi dưỡng cán bộ                                                                     | Năm          | 5            | 240.000.000        | 1.200.000.000         | 1.200.000.000         | 0                     |                                                                                      |
| <b>IV</b>  | <b>Trang bị đầu sách mới các đơn vị trực thuộc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội</b> | <b>Bản</b>   | <b>3.400</b> | <b>100.000</b>     | <b>340.000.000</b>    | <b>340.000.000</b>    |                       |                                                                                      |
| <b>V</b>   | <b>Chi phí lập Đề án</b>                                                             | <b>Đề án</b> | <b>1</b>     | <b>350.000.000</b> | <b>350.000.000</b>    | <b>350.000.000</b>    |                       |                                                                                      |
|            | <b>TỔNG CỘNG</b>                                                                     |              |              |                    | <b>53.885.000.000</b> | <b>25.345.000.000</b> | <b>28.540.000.000</b> |                                                                                      |